

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4600341471, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2003, thay đổi lần thứ 18 ngày 27/08/2012 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 30//GCN/UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 8 năm 2013 )*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**



### **BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu**  
463/1 Đ. Cách Mạng Tháng 8, P.Hương Sơn, TP Thái Nguyên

Điện thoại: (84- 280) 383 2410  
Fax: (84- 280) 383 5942

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**  
Tầng 3 TT Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888  
Fax: (84-4) 3818 1688

**Chi nhánh TP. HCM**  
Tầng 3, Số 236 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 1368  
Fax: (84-8) 3915 1369

**Chi nhánh Tp. Đà Nẵng**  
Số 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3525 777  
Fax: (84-511) 3525 777

### **Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên: Hoàng Thị Hồng Hạnh**  
463/1 Đ. Cách Mạng Tháng 8, P.Hương Sơn, TP Thái Nguyên

Điện thoại: (84-280) 3832.410  
Fax : (84-280) 3835.942

**Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác khoáng sản Dương Hiếu**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4600341471, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2003, thay đổi lần thứ 18 ngày 27/08/2012 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp)*

## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác khoáng sản Dương Hiếu

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

**Giá bán:** 10.000 đồng/cổ phần

**Tổng số lượng chào bán:** 8.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu

**Tổng khối lượng vốn huy động theo dự kiến là** 80.000.000.000 đồng

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

Trụ sở chính: Tầng 3 TT Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội  
Điện thoại: (84 - 4) 3818 1888  
Fax: (84 - 4) 3818 1688

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Số 236 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84 - 8) 3915 1368  
Fax: (84 - 8) 3915 1369

**Chi nhánh Tp. Đà Nẵng**

Địa chỉ: Số 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng  
Điện thoại: (84 – 511) 3525 777  
Fax: (84 – 511) 3525 777

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á**

Địa chỉ: Số 22 Phó Đức Chính, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (84 - 4) 3715 2655  
Fax: (84 - 4) 3715 2656

## MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Các rủi ro đặc thù .....	4
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	5
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu .....	6
6. Các rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành: Công ty CP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu	7
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM .....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	12
4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người liên quan, cơ cấu cổ đông tính đến 05/06/2013. ....	14
5. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của DHM, những Công ty mà DHM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DHM .....	15
6. Quá trình tăng vốn của Công ty .....	16
7. Hoạt động kinh doanh.....	17
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất và quý 1/2013 .....	35
9. Vị thế của Công ty đối với các Doanh nghiệp cùng ngành .....	36
10. Chính sách đối với người lao động .....	38
11. Chính sách cổ tức .....	39
12. Tình hình tài chính.....	40
13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng .....	44
14. Tài sản .....	54

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty từ năm 2013 và căn cứ để đạt được kế hoạch .....	56
16.Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	58
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	58
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	58
19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ pl	
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>59</b>
1. Loại chứng khoán.....	59
2. Mệnh giá.....	59
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	59
4. Giá cổ phiếu chào bán.....	59
5. Phương pháp tính giá.....	59
6. Phương thức phân phối và phương thức thực hiện quyền .....	60
7. Thời gian phân phối cổ phiếu .....	61
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	61
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	63
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	63
11. Các loại thuế có liên quan.....	63
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa cổ phiếu.....	63
<b>VI.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>63</b>
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>67</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>69</b>
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	69
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	69
<b>IX.PHỤ LỤC .....</b>	<b>69</b>



## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

##### 1.1 Rủi ro tăng trưởng và lạm phát

Việt Nam là nước có nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2007 duy trì ở mức 7,9%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động. Tuy kết quả dự báo khá khác nhau, nhưng chiều hướng chung năm 2012 có mức tăng trưởng toàn cầu thấp.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Nhờ các chủ trương đúng đắn này và sự chỉ đạo kiên quyết của lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các ngành, địa phương tình trạng lạm phát được đánh giá đã được kiểm soát, giảm khá đều đặn từ 23% thời điểm tháng 8/2011 còn 5% thời điểm tháng 8/2012 và giảm phát trong 02 tháng gần đây.

Bước sang năm 2013, tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, điều chỉnh giảm lãi suất, đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, sớm đưa VAMC – công ty mua bán nợ đi vào hoạt động, chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất để hỗ trợ khu vực xây dựng và thị trường bất động sản ... tăng trưởng GDP Quý 1/2013 đạt 4,89%, cao hơn mức tăng 4,64% của quý 1/2012. Tuy nhiên, theo đánh giá của một số chuyên gia kinh tế, mục tiêu tăng trưởng GDP 5,5% mà Việt Nam đặt ra là một thách thức lớn và khó hoàn thành.

Để hạn chế những ảnh hưởng của các rủi ro kinh tế, Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu (DHM) luôn cập nhật và theo dõi sát sao các diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới, đảm bảo có thể phản ứng linh hoạt với các thay đổi của nền kinh tế.

##### 1.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro về biến động lãi suất đặc biệt trong giai đoạn 2010-2012,

DHM luôn nỗ lực hoạt động hiệu quả dựa trên vốn chủ sở hữu, cùng với đó là chính sách tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đồng vốn, giảm thiểu chi phí tài chính do dư nợ vay. Bằng việc nỗ lực hoạt động trên vốn tự có, DHM đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của nền kinh tế khi lãi suất luôn duy trì ở mức trên dưới 20% trong những năm 2011 và 2012.

## 2. **Rủi ro về luật pháp**

Trong quá trình hoạt động, Công ty phải tuân thủ theo các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam, cụ thể như sau:

- Chính sách ưu đãi đầu tư;
- Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;
- Luật khoáng sản;
- Luật Lao động, Luật Dân sự, và các hướng dẫn thi hành luật;
- Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới – WTO (kể từ tháng 11/2007) nên sẽ tiến hành từng bước những cải tổ về hành lang pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, những biến động về pháp luật đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

## 3. **Các rủi ro đặc thù**

### ❖ ***Rủi ro chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản:***

Chính sách quản lý của Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản đưa ra các cơ chế quản lý chặt chẽ, đòi hỏi các doanh nghiệp khai khoáng đáp ứng các điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, các điều kiện đảm bảo môi trường, phúc lợi đối với địa phương nơi doanh nghiệp khai thác. Nếu không đáp ứng đủ các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc trong hoạt động khai thác mỏ cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro này là không đáng kể do DHM và đối tác có đủ năng lực khai thác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, rủi ro từ các chính sách của Nhà

nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ vẫn là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DHM.

❖ ***Rủi ro trong hoạt động khai thác nguồn nguyên liệu:***

Hoạt động khai thác khoáng sản chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện tự nhiên. Các biến động của thời tiết như: mưa lũ, bão ... có thể khiến hoạt động khai thác bị ngừng trệ, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DHM.

DHM còn có thể phải chịu rủi ro khi đánh giá không chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai thác. Nếu công suất khai thác thực tế không đạt như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ làm tăng chi phí khai thác, đẩy giá thành sản phẩm lên cao, sản phẩm sẽ giảm tính cạnh tranh, ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận của DHM.

Bên cạnh đó, chi phí thuê đất khai thác, thuê tài nguyên và các loại phí khác liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng tăng cao cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của DHM.

❖ ***Rủi ro liên quan đến an toàn lao động:***

Do đặc thù ngành khai thác mỏ phải đối mặt với nguy cơ tai nạn lao động cao, nên DHM và các đối tác liên doanh luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho người lao động, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động như: Mua bảo hiểm cho người lao động và máy móc khai thác; trang bị đầy đủ các công cụ dụng cụ đảm bảo an toàn lao động; đào tạo, hướng dẫn người lao động thực hiện các biện pháp an toàn ... để giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác khoáng sản.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường, giá cổ phiếu hiện tại thấp nên đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã duy trì được mối quan hệ tín dụng tốt với ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết. Tuy nhiên, phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

## **5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 8.000.000 cổ phần chiếm 50% lượng cổ phần đang lưu hành của công ty, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

### **❖ Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu**

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

### **❖ Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu**

Giá của một loại hàng hóa phụ thuộc rất lớn vào cung – cầu trên thị trường của hàng hóa đó. Nếu nguồn cung lớn, cầu ít thì giá sẽ tăng và ngược lại. Giá cổ phiếu cũng không nằm ngoài quy luật trên. Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ này của Công ty sẽ làm tăng nguồn cung cổ phiếu ra thị trường, như vậy, rủi ro bị pha loãng giá cổ phiếu có thể sẽ xảy ra làm cho giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường giảm xuống.

Trong đợt phát hành này, DHM chào bán 8.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 50% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại, vì vậy giá cổ phiếu sẽ được HSX điều chỉnh và ảnh hưởng đến tình hình giao dịch cổ phiếu của DHM. Cụ thể giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{[\text{Slg CP lưu hành (*) giá thị trường}] (+) [\text{Slg CP chào bán cho CĐHH (*) giá chào bán}]}{\text{Slg CP lưu hành (+) Slg CP chào bán cho CĐHH}}$$

Ví dụ tại ngày giao dịch không hưởng quyền giá cổ phiếu của Công ty là 12.500 đồng/cổ phần, thì tại không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá cổ phiếu sẽ được HSX điều chỉnh là:

Giá cổ phiếu của DHM sau khi pha loãng tính theo công thức (1):

$$\text{Giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh giá} = \frac{(16.000.000 \times 12.500) + (8.000.000 \times 10.000)}{24.000.000} = 11.600 \text{ đồng/CP}$$

Như vậy, việc phát hành thêm 8.000.000 cổ phiếu sẽ làm pha loãng EPS và Giá trị cổ phiếu của Công ty.

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như DHM sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

## **6. Các rủi ro khác**

Các rủi ro khác bao gồm các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra như thiên tai, địch họa, cháy nổ, động đất, bão lụt... Nếu các rủi ro này xảy ra có thể xảy ra các thiệt hại lớn về tài sản con người, tài sản vật chất của DHM. Ví dụ như: Gây hư hỏng các cơ sở vật chất của Công ty, làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh...

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành: Công ty CP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu**

- Ông: **Dương Hữu Hiếu** Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông: **Nguyễn Văn Ga** Chức vụ: Phó CT.HĐQT kiêm P.Tổng Giám đốc
- Bà: **Trần Thị Thịnh** Chức vụ: Kế Toán Trưởng
- Bà: **Tiêu Thị Minh Đức** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội**

- Ông: **VŨ ĐỨC TIẾN** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo giấy ủy quyền số 08/2013/UQ-TGD ngày 02/03/2013)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Thương Mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do DHM cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty : Công ty cổ phần Thương Mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu
- DHM : Công ty cổ phần Thương Mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CTCP : Công ty Cổ phần

### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Giới thiệu về công ty

- Tên giao dịch tiếng Việt : Công ty cổ phần Thương Mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu
- Tên giao dịch tiếng Anh : Duong Hieu Trading and Mining joint stock company
- Tên Công ty viết tắt : DUONG HIEU JSC
- Logo công ty



- Vốn điều lệ : 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Trụ sở chính : 463/1 Đ. Cách Mạng Tháng 8, P.Hương Sơn, TP Thái Nguyên.
- Điện thoại : 02803-832.410 Fax: 02803-835.942
- Website : [www.duonghieus.com.vn](http://www.duonghieus.com.vn)
- Ngành nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (vật liệu chịu lửa, gạch chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến và vật liệu xây dựng khác)	<b>4663 (chính)</b>
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	<b>4653</b>
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (thức ăn chăn nuôi)	<b>4620</b>
4	Bán buôn đồ uống (rượu, bia, nước giải khát, nước uống dinh dưỡng)	<b>4633</b>
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	<b>2592</b>

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
6	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (cấu kiện bê tông đúc sẵn)	2395
8	Dịch vụ ăn uống khác	5629
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Dịch vụ trung bày hàng mẫu)	8299
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (bán buôn than, dầu mỡ bôi trơn)	4661
11	Đại lý, môi giới, đấu giá (Đại lý vé máy bay)	4610
12	Khai thác quặng sắt	0710
13	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (quặng chì, kẽm, đồng, vàng)	0730
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (quặng chì, kẽm, đồng, vàng, sắt)	4662
15	Bán buôn thực phẩm (bánh kẹo, thực phẩm chức năng, đồ hộp hải sản)	4632
16	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà đất)	6810
18	Xây dựng nhà các loại	4100
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Xây dựng công trình công nghiệp)	4290
20	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (dịch vụ du lịch sinh thái)	9329
21	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (bán buôn thiết bị tin học)	4651
22	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (sản xuất gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa)	2391
23	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (thiết bị điện, lò điện, thiết bị điện tử, tin học viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng), thiết bị chống sét, thiết bị điều khiển tự động)	7410
24	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (lắp đặt thiết bị điện, lò điện, thiết bị điện tử, tin học viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng), thiết bị chống sét, thiết bị điều khiển tự động)	3320
26	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (bán buôn sản phẩm thuốc lá)	4634
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (mỹ phẩm, đồ gỗ)	4649
28	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
29	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn, nhà nghỉ)	5510
30	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, hoá chất phục vụ sản xuất (trừ hoá chất nhà nước	4669



STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	cắm), chất tẩy rửa)	
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, máy móc thiết bị điện, vật liệu điện, máy móc thiết bị văn phòng, thiết bị chống sét, thiết bị điều khiển tự động)	4659
32	Chế biến quặng kim loại quý hiếm (quặng chì, kẽm, đồng, vàng, sắt); Luyện kim đen, luyện kim màu.	3290
33	Mua bán cấu kiện bê tông đúc sẵn; dụng cụ cơ khí, kim khí, vật tư, tư liệu sản xuất	4669
34	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
35	Trồng cây lâu năm khác	0129
36	Trồng cây ăn quả	0121
37	Khai thác thủy sản biển	0311
38	Khai thác thủy sản nội địa	0312
39	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
40	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
41	Sản xuất giống thủy sản	0323
42	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
43	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
44	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45	Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh	

## 1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH TM Dương Hiếu được thành lập ngày 30/06/2003 với hoạt động chủ yếu là cung cấp vật tư thiết bị trong các ngành công nghiệp nặng (gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa, thiết bị điện,...)

Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH TM Dương Hiếu tăng trưởng không ngừng: kết quả kinh doanh năm sau luôn cao hơn năm trước từ 15% đến 30%, lợi nhuận, doanh thu thuần về bán hàng đến năm 2011 tăng gần 124% so với năm 2010. Phạm vi hoạt động và mặt hàng kinh doanh được mở rộng nhanh chóng cả trong và ngoài nước. Đến năm 2013, Công ty đã thành lập thêm 05 chi nhánh tại Thái Nguyên, Hà Nội, TP.HCM, Quảng Nam và Đà Nẵng.

- Ngày 12/06/2006, Công ty mở chi nhánh tại số 200, Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên.
- Ngày 13/04/2007, Công ty mở chi nhánh tại số 1 Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu



Giấy, Hà Nội, nay chuyển về số 378A, Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.

- Ngày 30/09/2010 Công ty mở chi nhánh tại số 18, Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- Ngày 11/09/2012 Công ty mở chi nhánh tại Đội 10 Thôn Quý Phước, xã Bình Quý, H. Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

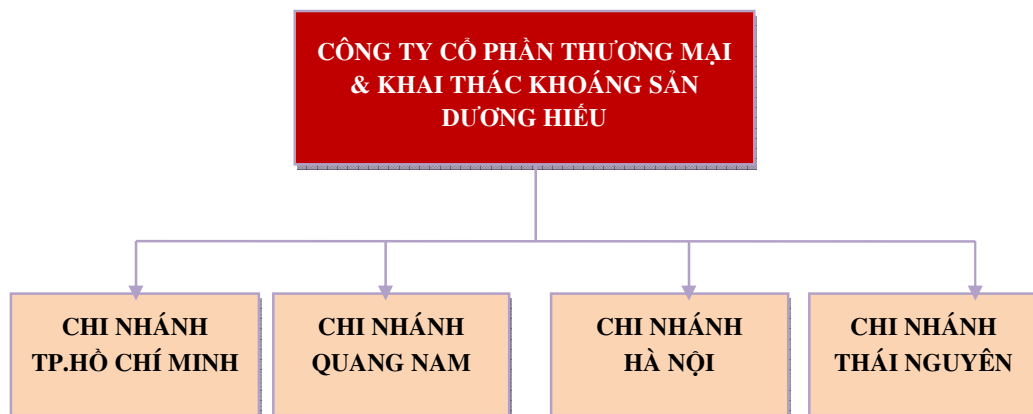
Từ năm 2010 Công ty mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh bất động sản và khoáng sản. Năm 2011 Công ty đã ký hợp đồng mua bán quặng sắt và mua đất tại Móng Cái với tổng giá trị gần 300 tỷ đồng. Việc mở rộng lĩnh vực kinh doanh đòi hỏi nguồn vốn lớn nên Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ và mời thêm thành viên tham gia góp vốn. Đến ngày 31/12/2011 Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng, đồng thời chuyển đổi thành công ty cổ phần từ ngày 10/02/2012, lấy tên mới là: Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Ngày 24/07/2012 Công ty Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu đã chính thức ra mắt niêm yết 16.000.000 cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

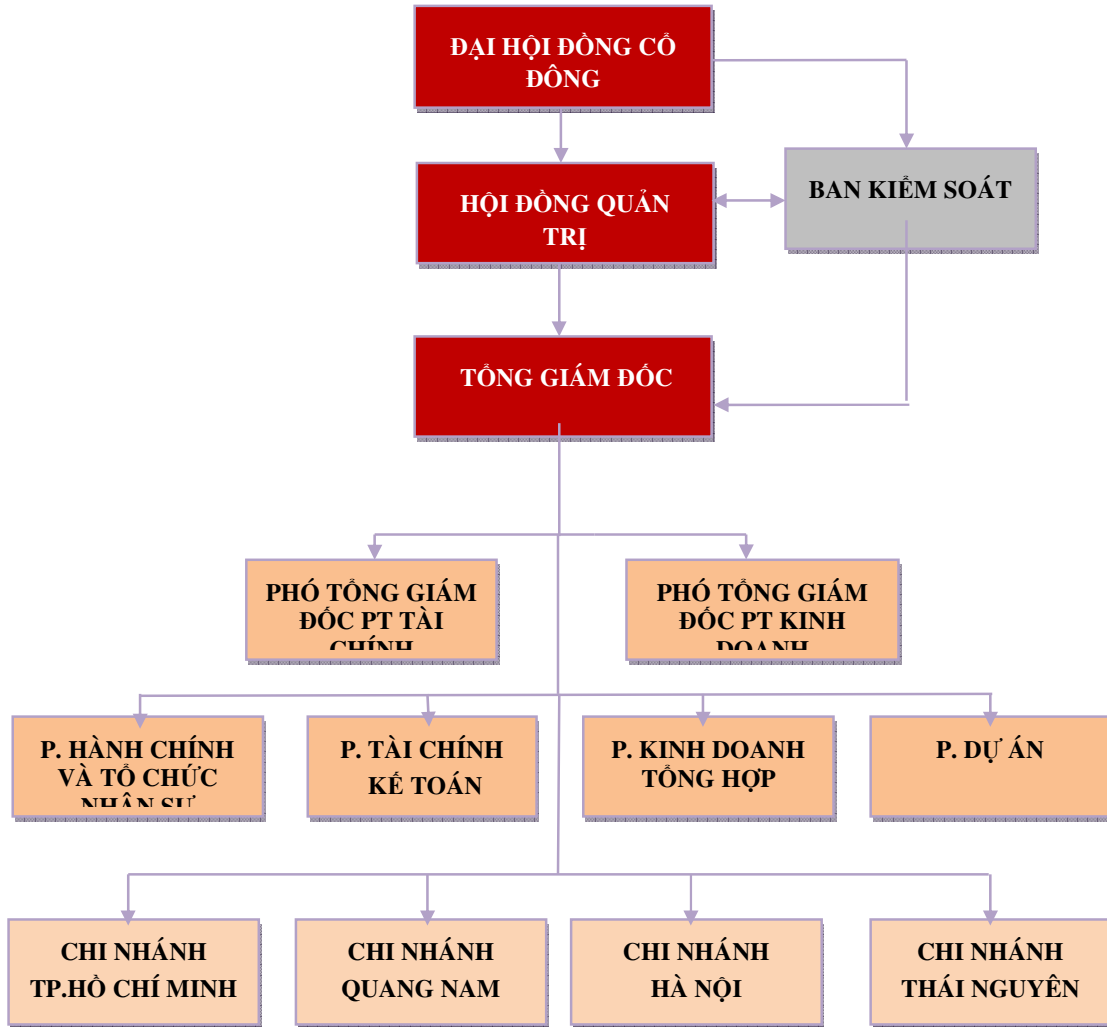
Sau 01 năm chuyển đổi hình thức Công ty thành công ty cổ phần kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có sự thay đổi tích cực và rõ rệt. Doanh thu đạt 755.332.635.740 đồng. Lợi nhuận sau thuế 45.884.648.964 đồng (căn cứ theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 giai đoạn chuyển đổi sang Công ty Cổ phần).

## **2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Tính đến thời điểm hiện tại, công ty có 1 trụ sở và 4 chi nhánh. Cơ cấu tổ chức của công ty theo Sơ đồ dưới đây:



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



#### 3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) là cơ quan có quyền quyết định cao nhất, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCD quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCD thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty....

#### 3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty có 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông: **Dương Hữu Hiếu** :Chủ tịch HĐQT
2. Ông: **Nguyễn Văn Ga** :Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông: **Trần Thanh Tùng** :Ủy viên HĐQT
4. Ông: **Ông Bùi Trung Kiên** :Ủy viên HĐQT
5. Ông: **Nguyễn Quang Trung** :Ủy viên HĐQT

### 3.3 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại có 03 người, các thành viên Ban Tổng Giám đốc gồm:

1. Ông: **Dương Hữu Hiếu** :Tổng Giám đốc
2. Ông: **Nguyễn Văn Ga** :Phó Tổng Giám đốc
3. Ông: **Trần Thanh Tùng** :Phó Tổng Giám đốc

### 3.4 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS là 05 năm, cụ thể:

1. Bà: **Tiêu Thị Minh Đức** :Trưởng ban
2. Ông: **La Xuân Dương** :Thành viên
3. Bà: **Tống Thị Thu** :Thành viên

### 3.5 Kế toán trưởng

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty.

Bà: **Trần Thị Thịnh** : Kế Toán Trưởng

### 3.6 Các phòng ban nghiệp vụ

**Phòng Hành chính và tổ chức nhân sự:** Có chức năng quản lý tổng vụ và quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH, các chính sách cho người lao động về an toàn lao động, bảo hiểm lao động, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng kỷ luật, thực hiện công tác tổ chức hành chính, văn phòng.

**Phòng Tài chính - Kế toán:** Có chức năng quản lý tài chính của Công ty, thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo đúng chế độ hạch toán kế toán hiện hành của bộ tài chính quy định.

**Phòng Kinh doanh tổng hợp:** Có chức năng trong việc xác định mục tiêu, chiến lược, phương hướng hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác.

**Phòng Dự án:** Xây dựng và triển khai các dự án theo kế hoạch của công ty

**4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người liên quan, cơ cấu cổ đông tính đến 05/06/2013.**

**4.1 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm góp vốn**

Theo Giấy đăng ký kinh doanh cấp ngày 10/02/2012, Công ty không có cổ đông sáng lập.

**4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần và những người có liên quan tại ngày 05/06/2013**

❖ **Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại ngày 05/06/2013**

STT	Tên cổ đông	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Dương Hữu Hiếu	013314148 do CA Hà Nội cấp ngày 14/06/2012	Tầng 3 G03 Khu đô thị Nam Thăng Long, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	2.000.000	12,50%
<b>Tổng Cộng</b>				<b>2.000.000</b>	<b>12.5%</b>

(Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

❖ **Danh sách những người có liên quan của ông Dương Hữu Hiếu**

STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông lớn	Số CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Dương Hữu Tồn	Bố	130379735	0	-
2	Nguyễn Thị Bảy	Mẹ	090173028	0	-
3	Nguyễn Thị Hoài Giang	Vợ	012942280	50.000	0,31
4	Dương Giang Nhân	Con	012942281	0	-
5	Dương Giang Huy	Con	Còn nhỏ	0	-
6	Dương Quang Sơn	Anh trai	09516888	0	-

7	Dương Thị Hà	Chị gái	090074890	10	
8	Dương Văn Hưng	Anh trai	090756350	20	
9	Dương Thị Hảo	Em gái	090556886	0	-
10	Dương Hữu Hiệu	Em trai	090684391	10	

(Nguồn: DHM)

#### 4.3 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 05/06/2013

STT	Cơ cấu	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông là cá nhân</b>	<b>15.636.410</b>	<b>96,47</b>
1.1	Cá nhân trong nước	15.395.900	96,22
1.2	Cá nhân nước ngoài	40.080	0,25
<b>2</b>	<b>Cổ đông là tổ chức</b>	<b>363.590</b>	<b>3,52</b>
2.1	Tổ chức trong nước	26.080	0,16
2.2	Tổ chức nước ngoài	537.940	3,36
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

#### 5. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của DHM, những Công ty mà DHM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DHM

5.1 Công ty mẹ: Không có

5.2 Danh sách công ty con: Không có công ty con

5.3 Danh sách những công ty do DHM nắm quyền kiểm soát, chi phối

##### ❖ Công ty Cổ phần khoáng sản Việt Thái Sơn:

- Địa chỉ: Tổ 15 P. Tân Phong, Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6200024256 ngày 15/01/2012 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Lai Châu cấp
- Ngành nghề kinh doanh:
  - ✓ Tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh cho doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn về tài chính);
  - ✓ Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp giao thông, thủy lợi, trung tâm thương mại, khu chung cư cao tầng);

- ✓ Khai thác chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm);
  - ✓ Đại lý ủy thác xuất nhập khẩu;
  - ✓ Đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa;
  - ✓ Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
  - ✓ Kinh doanh bất động sản;
  - ✓ Dịch vụ: Tư vấn, môi giới, đánh giá, quản lý và kinh doanh sàn giao dịch bất động sản.
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
  - Tỷ lệ sở hữu của DHM: 42.06% vốn điều lệ

❖ **Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác khoáng sản Miền Trung**

- Địa chỉ: Khu 2 thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000896908 ngày 26/04/2013 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp
- Ngành nghề kinh doanh chính :
  - ✓ Khai thác quặng sắt
  - ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
  - ✓ Khai thác quặng kim loại quý hiếm
  - ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của DHM: 40% vốn điều lệ.

**5.4 Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DHM:** Không có

**6. Quá trình tăng vốn của Công ty**

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã tiến hành tăng vốn qua các giai đoạn, cụ thể như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (đồng)
Tháng 3/2005	2.400.000.000
Tháng 5/2005	10.000.000.000
Tháng 12/2011	160.000.000.000

Các đợt tăng vốn của Công ty đều được tiến hành tăng vốn bằng tiền do các thành viên góp vốn đóng góp.

Tính đến thời điểm tháng 12/2011, vốn điều lệ của Công ty là 160 tỷ. Ngày 10/02/2012, Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động từ TNHH sang Cổ phần.

Kể từ khi chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chưa có đợt tiến hành tăng vốn nào.

## **7. Hoạt động kinh doanh**

### **7.1 Giá trị dịch vụ của Công ty qua các năm**

#### **7.1.1 Các loại hình dịch vụ chính của Công ty**

Ban đầu khi thành lập (tháng 06/2003), DHM chủ yếu hoạt động thương mại các sản phẩm gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa, thiết bị điện. Từ năm 2011, Công ty mở rộng sang hoạt động kinh doanh và đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản và đây đang là định hướng chính trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

#### **a. Hoạt động kinh doanh, khai thác và chế biến khoáng sản**

Hiện tại Công ty đang thực hiện kinh doanh khoáng sản chủ yếu là quặng sắt, chì, kẽm.

Quặng sắt là nguồn nguyên liệu chủ yếu cho các nhà máy luyện gang thép. Hiện tại nhà cung cấp quặng cho hoạt động thương mại của Dương Hiếu chủ yếu là Tổng Công ty Thép Việt Nam, .. Nguồn gốc xuất xứ của quặng sắt thương mại là quặng tại mỏ quặng sắt Quý Xa, và một số mỏ khác ở Lào Cai,... với hàm lượng Fe khoảng từ 45% đến 65%.



*Hình ảnh quặng sắt*





*Hình ảnh mỏ quặng sắt*



*Hình ảnh quặng sắt*

Khách hàng chủ yếu của DHM là Công ty Cổ phần sản xuất gang Hoa Trung, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, và một số Công ty nhà máy luyện gang thép khác.

**b. Hoạt động thương mại**

Với kinh nghiệm cung cấp vật tư thiết bị lâu năm trong các ngành công nghiệp nặng như: Thép, Xi-măng, khai thác mỏ, các công ty tích hợp thiết kế thiết bị điện, v.v.... Hiện nay DHM là nhà phân phối sản phẩm cho các hãng:

- Thiết bị điện hãng Siemens và hãng LS – Industrial Systems
- Vật liệu chịu lửa hãng RHI – Dùm cho ngành thép.
- Vật liệu chịu lửa hãng REFRACTA – Tây Ban Nha- Dùm cho ngành xi- măng (Công nghệ lò quay).
- Thiết bị, phụ tùng của hãng ABAX Industries LTD, Stopnic- Dùm cho dây



chuyên sản xuất, luyện thép và cán thép.

- Vietnam Airlines; Pacific Jetstar Airlines
- Rượu ngoại.

Các sản phẩm phân phối chủ yếu của DHM như sau:

- **Thiết bị điện hãng Siemens và hãng LS – Industrial Systems**



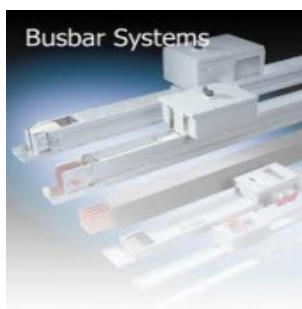
PLC Siemens



Biến tần  
cắt



Thiết bị đóng



Busway – Thanh cái



Khởi động mềm



Contacto

- **Giải pháp thông minh Gamma**



BK - type

Thiết bị đóng cắt biến áp khô



Busway

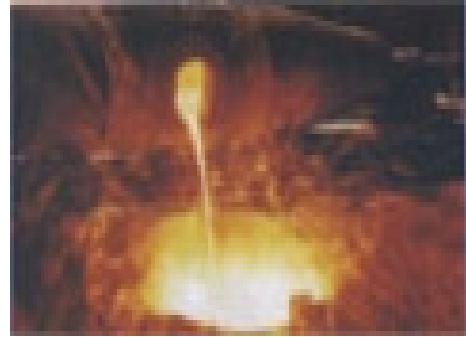


Manual Motor Starters

- *Vật liệu chịu lửa hăng RHI – Dùng cho ngành thép.*



Vận chuyển Gang



Lò thổi oxy ( Lò Chuyển)



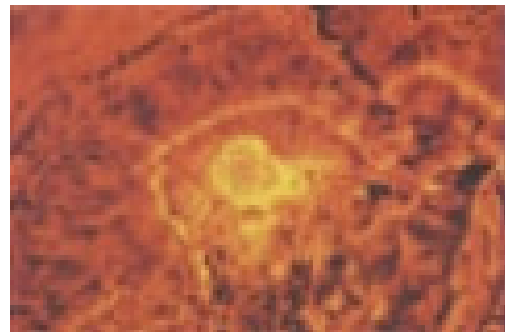
Lò điện hồ quang



Lò Cảm Ứng



Thùng rót



Gạch gốm thổi khí



Thiết bị khử khí RH/DH



Lò thổi oxy AOD

**c. Nuôi trồng thủy sản và kinh doanh nhà hàng ăn uống**

Ngoài các hoạt động kinh doanh khoáng sản và thương mại, DHM tiếp tục mở rộng kinh doanh sang mảng nuôi trồng thủy sản và nhà hàng ăn uống. Hiện nay các mảng hoạt động này đang được thực hiện dưới dạng đầu tư dự án.

**7.1.2 Giá trị dịch vụ qua các năm**

**❖ Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2011 – Quý 2/2013**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

DT thuần từ các nhóm sản phẩm, dịch vụ	2011		2012			Lũy kế Q2/2013	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% ± so với 2011	% trong DTT	Giá trị	% trong DTT
<b>Quặng sắt</b>	77.560	62,08	147.264	89,87	19,40	8.791	3,01
<b>Quặng các loại khác</b>			17.661	NA	2,33	0	0
<b>Vật liệu chịu lửa</b>	21.577	17,27	27.561	27,73	3,63	14.529	4,98
<b>Thiết bị điện</b>	23.331	18,67	36.067	54,59	4,75	41.004	14,05
<b>Sắt, thép các loại</b>			525.970	NA	69,28	223.491	76,61
<b>Các mặt hàng khác</b>	2.474	1,98	4.701	90,02	0,62	3.928	1,35%
<b>Tổng DT thuần</b>	<b>124.942</b>	<b>100</b>	<b>759.224</b>	<b>507,66</b>	<b>100</b>	<b>291.743</b>	<b>100</b>

*(Báo cáo tài chính năm 2011, 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý 2/2013 chưa kiểm toán)*

Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ 10/02/2012, nên doanh thu năm 2012 được chia thành 02 giai đoạn như sau:

DT thuần từ các nhóm sản phẩm, dịch vụ	Giai đoạn 01/01/2012-09/02/2012		Giai đoạn 10/02/2012-31/12/2012		Năm 2012	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Quặng sắt	-	0,00	147.264	19,50	147.264	19,40
Quặng các loại khác	-	0,00	17.661	2,34	17.661	2,33
Vật liệu chịu lửa	1.218	30,78	26.343	3,49	27.561	3,63
Thiết bị điện	2.471	62,45	33.596	4,45	36.067	4,75
Sắt, thép các loại	-	0,00	525.970	69,64	525.970	69,28
Các mặt hàng khác	268	6,77	4.433	0,59	4.701	0,62
<b>Tổng DT thuần</b>	<b>3.957</b>	<b>100</b>	<b>755.267</b>	<b>100</b>	<b>759.224</b>	<b>100</b>

(Báo cáo tài chính 2 giai đoạn năm 2012 đã kiểm toán)

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2011 – Quý 2/2013**

Lợi nhuận gộp từ các nhóm sản phẩm, dịch vụ	2011		2012			Q2/2013	
	Giá trị	% LNG	Giá trị	% ± so với 2011	% LNG	Giá trị	% LNG
Quặng sắt	1.507	10,86	35.878	2.280	50,86	1.190	9,77
Quặng các loại khác			1.782	NA	2,53	-	-
Vật liệu chịu lửa	5.574	40,18	7.437	33,42	10,55	3.225	26,49
Thiết bị điện	6.098	43,96	14.189	132,68	20,12	2.355	19,34
Sắt, thép các loại			9.727	NA	13,79	4.722	38,79
Các mặt hàng khác	694	5	1.518	118,7	2,15	682	5,61
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>13.873</b>	<b>100</b>	<b>70.531</b>	<b>408,4</b>	<b>100</b>	<b>12.174</b>	<b>100</b>

(Báo cáo tài chính năm 2011, 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý 2/2013 chưa kiểm toán)

Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012 được chia thành 02 giai đoạn, từ 01/01/2012 – 09/02/2012 hoạt động dưới hình thức công ty TNHH, từ 10/02/2012 – 31/12/2012 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, như sau:

Lợi nhuận gộp từ các nhóm sản phẩm, dịch vụ	Giai đoạn 01/01/2012-09/02/2012		Giai đoạn 10/02/2012-31/12/2012		Năm 2012	
	Giá trị	% LNG	Giá trị	% LNG	Giá trị	% LNG
Quặng sắt	-	0,00	35.878	52,02	35.878	50,87
Quặng các loại khác	-	0,00	1.782	2,58	1.782	2,53
Vật liệu chịu lửa	525,6	33,55	6.911	10,02	7.437	10,54
Thiết bị điện	931,9	59,48	13.257	19,22	14.189	20,12
Sắt, thép các loại	-	0,00	9.727	14,10	9.727	13,79
Các mặt hàng khác	109,1	6,97	1.409	2,04	1.518	2,15
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.566,6</b>	<b>100</b>	<b>68.964</b>	<b>100</b>	<b>70.531</b>	<b>100</b>

(Báo cáo tài chính 2 giai đoạn năm 2012 đã kiểm toán)

## 7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của DHM

Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi để đa dạng hóa hoạt động kinh doanh với các ngành nghề mới là khoáng sản, nuôi trồng thủy sản và kinh doanh nhà hàng ăn uống. Hiện tại bên cạnh việc triển khai các dự án liên quan đến hoạt động kinh doanh truyền thống, DHM vẫn đảm bảo được tiến độ đầu tư vào các dự án khoáng sản, nuôi trồng thủy sản và kinh doanh nhà hàng ăn uống như kế hoạch đề ra.

TT	Tên dự án
<b>I</b>	<b>Khoáng sản</b>
1	Dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Dân Thành
2	Dự án đầu tư khai thác mỏ đá Seo Phả
3	Dự án mỏ đá Nậm Ban 2
4	Mỏ vàng sa khoáng trên sông Đà
5	Mỏ vàng sa khoáng trên suối Nậm Há
6	Dự án khai thác đá xây dựng tại Quảng Nam
<b>II</b>	<b>Nuôi trồng thủy sản</b>
1	Đầu tư xây dựng trang trại nuôi thủy sản Bình Quý
<b>III</b>	<b>Kinh doanh nhà hàng ăn uống</b>
1	Đầu tư xây dựng Nhà hàng ăn uống tại Đà Nẵng

❖ **Khoáng sản**

Trong thời gian tới, cùng với Công ty Cổ phần Khoáng sản Việt Thái Sơn (Công ty liên kết của DHM, nắm giữ 42,6%) sẽ chú trọng thực hiện triển khai nhiều dự án liên quan đến việc khai thác các mỏ đồng, mỏ vàng, mỏ đá ...trên địa bàn tỉnh Lai Châu để có đủ nguồn nguyên liệu cung cấp cho các đối tác. Các dự án đang đầu tư gồm:

➤ **Dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Dền Thành**

- Địa điểm: Xã Nậm Cha, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu
- Diện tích khu vực khai thác: 37ha, bao gồm 2 khu vực: khu vực 1 là 19ha; khu vực 2 là 18ha.
- Theo báo cáo đánh giá thăm dò địa chất của trung tâm công nghệ địa lý, kỹ thuật- Bộ tài nguyên Môi trường :
  - ✓ *Tổng trữ lượng: 42.239 tấn đồng nguyên chất (đồng tinh)*
  - ✓ *Công tác điều tra địa chất bổ sung đã xác định được cấu trúc chứa quặng với 2 kiểu quặng đồng tự sinh và đồng sulfur (bornit, chalcopyrit, chalcocin).*
- Công suất khai thác: 4.224 tấn đồng tinh/năm
- Tổng số vốn đầu tư: 85- 100 tỷ đồng
- Phương pháp khai thác: hầm lò
- Thời hạn thực hiện dự án: 10 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 29/06/2011)
- Công ty CP khoáng sản Việt Thái Sơn đã soạn thảo hợp đồng liên doanh với đối tác. Kế hoạch sẽ triển khai xây dựng và lắp đặt dây chuyền khai thác, tuyển đồng vào đầu Quý 3/2013



*Hình ảnh mỏ đồng*





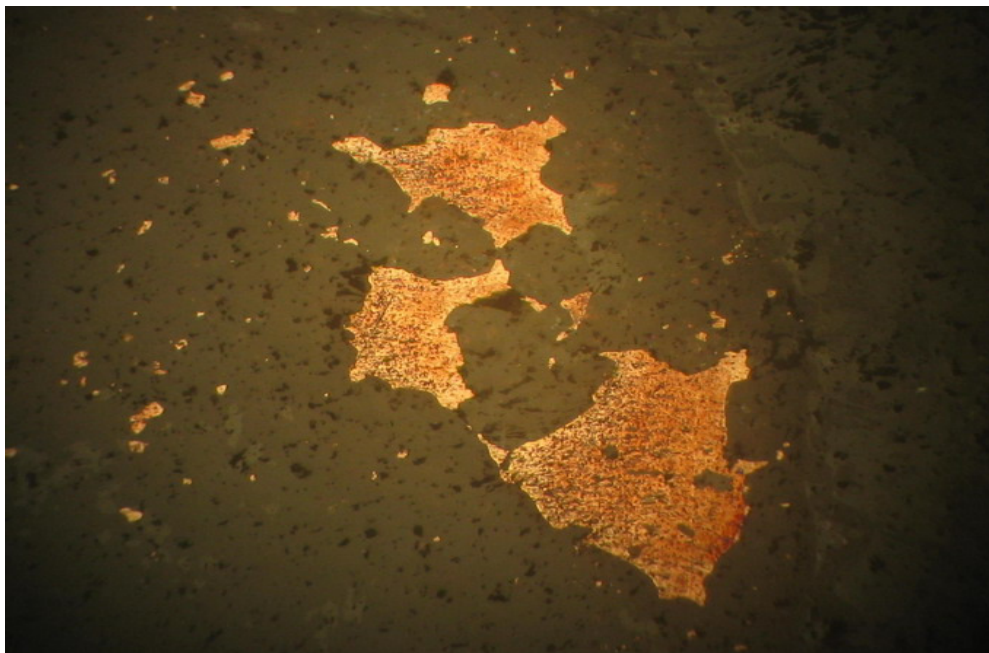
*Hình ảnh quặng đồng*



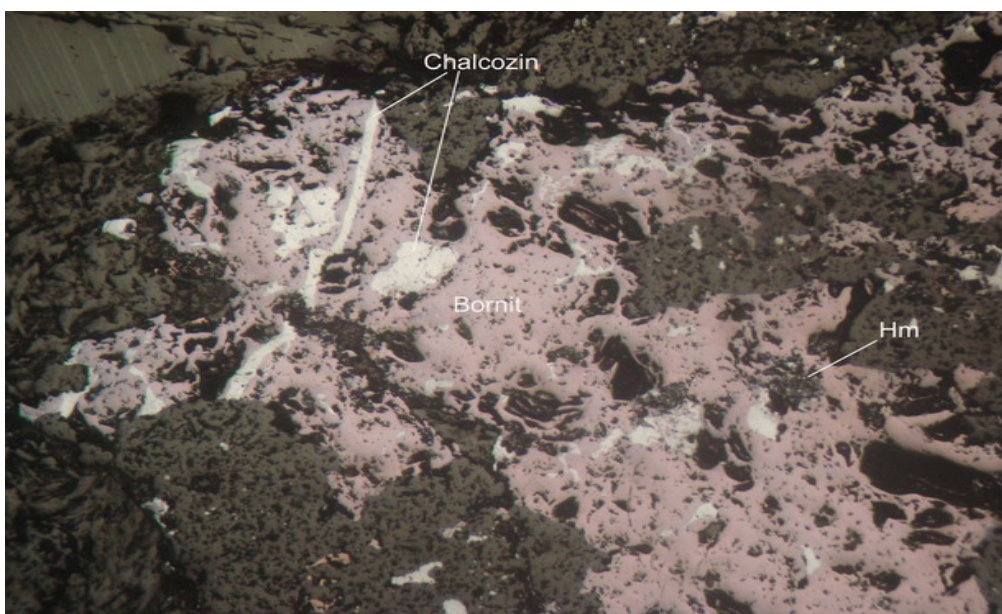
*Quặng đồng tự sinh trong đá bazan bị biến đổi (thân quặng 6-2, NT.49)*



*Quặng đồng thứ sinh (Lazurit) phong hóa từ quặng đồng nguyên sinh  
(Điểm quặng DQ.2)*

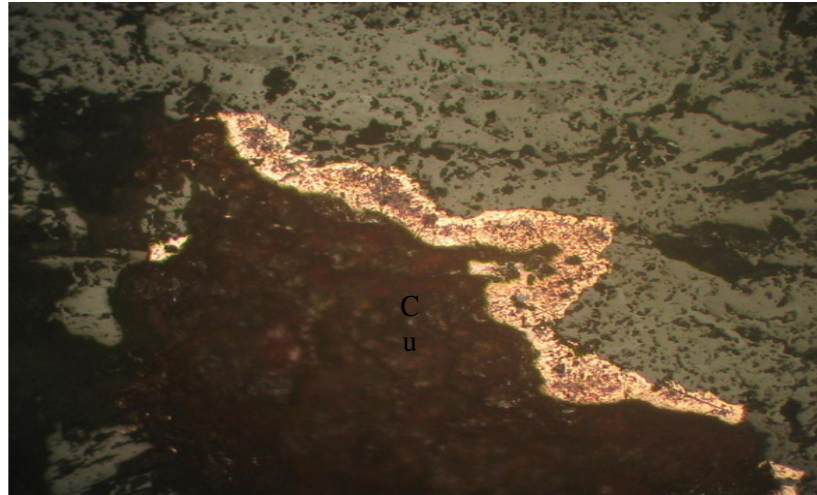


*Khoáng vật quặng đồng tự sinh dạng hạt tha hình trong đá bazan  
Nicon +, 25X (Thân quặng 6-1)*

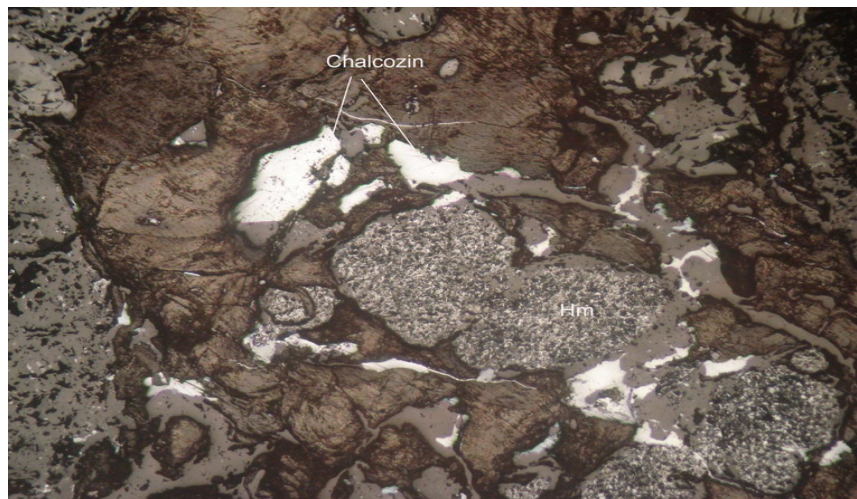


*Tổ hợp khoáng vật quặng đồng sulphur (chacozin, bornit)  
Nicon +, 25X (Thân quặng 7-1)*





*Khoáng vật quặng đồng tự sinh dạng hạt tha hình trong đá bazan  
Nicon +, 25X (Thân quặng 6-2)*



*Tổ hợp khoáng vật quặng đồng sulphur (chacozin,  
bornit) Nicon +, 50X (Thân quặng 7a)*

- ***Dự án đầu tư khai thác mỏ đá Seo Phả (đá làm đường, xây dựng)***
- Địa điểm: thuộc xã Lãn Nhì Thành, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
- Diện tích khu vực khai thác: 7 ha.
- Công suất khai thác: 40.000m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.
- Loại sản phẩm: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường các loại
- Tổng số vốn đầu tư: 3.438,7 triệu đồng

- Thời hạn thực hiện dự án: 7 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 04/06/2010)
- **Mỏ đá Nậm Ban 2 (Đá trang trí, lợp mái)**
- Địa điểm: thuộc xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
- Diện tích khu vực khai thác: 16ha.
- Trữ lượng (dự kiến): 40.175 m<sup>3</sup> đá địa chất nguyên liệu
- Công suất khai thác: 4.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.
  - Đá phiến có độ dày từ 5-15mm: 1.600 m<sup>3</sup>/năm.
  - Đá phiến có độ dày từ 15-25mm: 1.600 m<sup>3</sup>/năm.
  - Đá phiến có độ dày 25mm trở lên: 800m<sup>3</sup>/năm.
- Thời hạn thực hiện dự án: 7 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 09/06/2011).
- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
- Tổng số vốn đầu tư: 10 tỷ đồng
- Tình hình đầu tư, khai thác tính đến thời điểm hiện tại: Mỏ Đá nậm Ban 2 đang được thực hiện triển khai làm đường vào mỏ.



Hình ảnh mỏ đá phiến đen trang trí





*Hình ảnh khai thác đá phiến đen trang trí*



*Hình ảnh thành phẩm đá phiến đen trang trí*

- **Mỏ vàng sa khoáng trên sông Đà**
- Địa điểm: tại xã Nậm Hãn, huyện Sìn Hồ, Lai Châu
- Trữ lượng khai thác (dự kiến): 15.000 chỉ vàng
- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 2,5 ha.
- Quy mô khai thác: 3.000 chỉ vàng/năm.
- Thời hạn thực hiện dự án: 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 04/06/2010).
- Tình hình đầu tư, khai thác tính đến thời điểm hiện tại: Mỏ vàng Sa Khoáng trên Sông Đà hiện nay đang được triển khai làm đường vào mỏ.

- **Mỏ vàng sa khoáng trên suối Nậm Há**
  - Địa điểm: xã Noong Hèo, huyện Sìn Hồ, Lai Châu
  - Diện tích đất dự kiến sử dụng: 4,5 ha.
  - Trữ lượng khai thác (dự kiến): 10.000 chỉ vàng
  - Quy mô khai thác: 2.000 chỉ vàng/năm.
  - Thời hạn thực hiện dự án: 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 15/07/2010).
  - Tình hình đầu tư, khai thác tính đến thời điểm hiện tại: Mỏ vàng Sa khoáng trên suối Nậm Há hiện nay đang được triển khai làm đường vào mỏ.
- **Dự án khai thác đá xây dựng tại Quảng Nam**

Dự án này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Miền Trung (DHM chiếm 40% vốn điều lệ), ngày 20/05/2013 đã được ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho phép triển khai thăm dò mỏ đá xây dựng tại xã Bình Tri, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Ngay sau khi nhận được thông báo Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Miền Trung đã tổ chức khảo sát, đánh giá trữ lượng. Kế hoạch khoan, thăm dò cho đến khi có quyết định cấp phép khai thác là 02 tháng. Mỏ đá khai thác ra sản phẩm sẽ được cung cấp cho đường cao tốc đoạn đi qua huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Dự án đường cao tốc đã được chính phủ khởi công từ đầu năm 2013 và cung cấp cho khu vực huyện Thăng Bình, các huyện lân cận ....cung cấp cho các công trình thành phố Đà Nẵng.

  - Quá trình đánh giá sơ bộ trữ lượng mỏ đá từ 1.500 - 2000 m<sup>3</sup>, chất lượng đạt mọi yêu cầu.
  - Kế hoạch đầu tư từ 20 – 25 tỷ, kế hoạch quý 4/2013 bắt đầu khai thác.

**Một số hình ảnh minh họa mỏ đá**







❖ **Nuôi trồng thủy sản**

Tháng 9/2012, Công ty đã thành lập Chi nhánh tại Quảng Nam và đã đầu tư mua trang trại nuôi Ba Ba tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam của Công ty Dịch vụ hàng không Đà Nẵng với diện tích 3,5 ha. Công ty đã triển khai giai đoạn 1 của dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng gồm nhà làm việc, nhà chế biến thức ăn, cải tạo ao hồ nuôi trồng thủy sản và hàng rào hệ thống an ninh bảo vệ xung quanh trang trại. Tổng chi phí đầu tư vào Chi nhánh Quảng Nam đến ngày 31/03/2013 là 14.181.874.556 đồng. Kế hoạch tháng 10 - 11/2013, Công ty sẽ xuất bán ba ba thương phẩm, trứng và con giống ra thị trường.

Hiện tại, Công ty đang triển khai trang trại II nuôi ba ba, diện tích xin thuê đất là 10 ha. Dự toán đầu tư dự án là: 39.011 tỷ đồng. Thiết kế xây dựng đã xong đang làm các thủ tục thẩm định. Khi dự án đi vào sản xuất sẽ mang lại cho Công ty doanh thu bình quân 37,096 tỷ / năm.

❖ **Kinh doanh nhà hàng ăn uống tại Đà Nẵng**

Ngày 2/5/2013 Công ty đã mua 1.218,4 m<sup>2</sup> khu quy hoạch dịch vụ tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, TP Đà Nẵng với Tổng số tiền là: 35.470.000.000 đồng.

Công ty sẽ đầu tư xây nhà hàng ăn uống theo mô hình nhà hàng sạch đầu tiên tại Đà Nẵng. Các thực phẩm của nhà hàng là thực phẩm sạch 100% do trang trại của Công ty cung cấp gồm các loại rau, củ, quả,...đến món chính của nhà hàng là ba ba, cá lóc, cá trắm đen, các trịnh, cá chép.....

Kế hoạch khởi công xây dựng nhà hàng quý 3/2013 với tổng chi phí xây dựng dự kiến từ 15-18 tỷ đồng. Nhà hàng sẽ đóng góp trung bình 14.84 tỷ đồng doanh thu mỗi năm cho Công ty.

**7.3 Hoạt động Marketing**

Với phương châm hoạt động an toàn, chất lượng, hiệu quả. Trong những năm qua DHM đã thực hiện hiệu quả hoạt động marketing theo đặc thù riêng của doanh nghiệp. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của DHM đã có thương hiệu trên cả nước và thị trường nước ngoài.

**7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty cho đến thời điểm hiện tại .

### 7.5 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

#### ❖ Các hợp đồng mua vào

TT	Nội dung hợp đồng	Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tên đối tác	Giá trị (Đồng)
01	Mua quặng sắt	2011	Đang thực hiện	Tổng công ty thép Việt Nam	230.382.723.147
02	Mua vật liệu chịu lửa	2013	Đang thực hiện	RHI AG - Austria	15.000.000.000
03	Mua thiết bị cho dây chuyền sản xuất thép	2013	Đang thực hiện	ABAX Stopnic	5.000.000.000
04	Mua thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Siemens AG	50.000.000.000
05	Mua sắt thép	2013		- Công ty TNHH TM Thái Hưng - Công ty CP B.C.H - Công ty Thương Mại Thái Hưng	250.000.000.000
06	Các vật tư, nguyên liệu khác	2013	Đang thực hiện		5.000.000.000

(Nguồn: DHM)

#### ❖ Các hợp đồng bán ra

TT	Hợp đồng nguyên tắc	Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tên đối tác	Giá trị (Đồng)
01	Bán vật liệu chịu lửa Bán thiết bị cơ khí	2013	Đang thực hiện	Công ty CP gang thép Thái Nguyên	Theo từng đơn đặt hàng
02	Bán thiết bị cơ khí	2013	Đang thực hiện	Công ty CP thép Biên Hòa - Vicasa	Theo từng đơn đặt hàng
03	Bán vật liệu chịu lửa	2013	Đang thực hiện	Công ty thép Hàn Việt	Theo từng đơn đặt hàng

<b>TT</b>	<b>Hợp đồng nguyên tắc</b>	<b>Thời điểm ký hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tên đối tác</b>	<b>Giá trị (Đồng)</b>
04	Bán Vật liệu chịu lửa	2013	Đang thực hiện	Công ty CP cơ khí gang thép	Theo từng đơn đặt hàng
05	Bán quặng sắt	2013	Đang thực hiện	Công ty CP gang Hoa Trung	Theo từng đơn đặt hàng
06	Bán sắt thép	2013	Đang thực hiện	- Công ty CP kim khí Bắc Thái - Hợp tác xã vận tải Tân PHÚ - Công ty CP cơ điện & xây dựng VIỆT NAM	Theo từng đơn đặt hàng
07	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Công ty CP thép Việt Ý	Theo từng đơn đặt hàng
08	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Viện nghiên cứu và phát triển Viettel – CN tập đoàn viễn thông quân đội	Theo từng đơn đặt hàng
09	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Công ty TNHH cơ nhiệt điện lạnh Bách Khoa	Theo từng đơn đặt hàng
10	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Công ty TNHH dây cáp điện ô tô Sumaden Việt Nam	Theo từng đơn đặt hàng
11	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Công ty CP xây lắp và bảo dưỡng cơ điện VNK	Theo từng đơn đặt hàng
12	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Công ty CP TM kỹ thuật Hải Anh	Theo từng đơn đặt hàng
13	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Công ty CP thiết bị tự động hóa SETFIL VIỆT NAM	Theo từng đơn đặt hàng
14	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Công ty CP INTESYS	Theo từng đơn đặt hàng



TT	Hợp đồng nguyên tắc	Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tên đối tác	Giá trị (Đồng)
15	Bán thiết bị điện	2013	Đang thực hiện	Cty CP thép Phú Mỹ - Tổng công ty thép Việt Nam	Theo từng đơn đặt hàng
16	Bán Vật liệu chịu lửa	2013	Đang thực hiện	Công ty CP tập đoàn VLCL Thái Nguyên	Theo từng đơn đặt hàng

(Nguồn: DHM)

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất và quý 1/2013

### 8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2011	2012		Lũy kế Q2/2013
	Giá trị	Giá trị	±so với 2011	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	279.812	249.473	-10,84 %	370.453
Doanh thu thuần	124.942	759.224	507,66 %	291.743
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.739	56.809	3.166,76 %	7.642
Lợi nhuận khác	306	147	-52,29 %	65
Lợi nhuận trước thuế	2.045	56.955	2.685,09 %	7.706
Lợi nhuận sau thuế	1.687	46.944	2.682,69 %	5.770
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	51,12 %	-	-

(Báo cáo tài chính năm 2011, 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý 2/2013 chưa kiểm toán)

### 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

#### ❖ Thuận lợi:

- **Chính sách của Nhà nước:** Khai thác khoáng sản là ngành được Nhà nước ưu đãi nhiều về chính sách, đặc biệt là tại những địa phương có cơ sở hạ tầng kém phát triển rất cần các doanh nghiệp có trình độ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nhằm khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên hiệu quả, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đồng thời vẫn đảm bảo ổn định môi trường sinh thái.
- **Nguồn lực sản xuất:** Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với các mỏ khai thác có trữ lượng lớn. Việc cần làm hiện nay của Công ty là mở rộng sản xuất

về quy mô, nâng cao năng lực sản xuất để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên đã được cấp phép.

- **Nguồn lực con người:** Với đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có kinh nghiệm, có năng lực, Công ty có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.
- **Thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Với sự gia tăng quy mô của các ngành sản xuất công nghiệp, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm quặng của thị trường (chì, kẽm, đồng, vàng, đá trang trí) ngày càng tăng cao. Bên cạnh đó, DHM có hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm hoạt động hiệu quả. DHM có kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm không chỉ trong nước mà còn mở rộng sang các nước lân cận, đặc biệt Châu Âu – nơi đang rất ưa chuộng đá đen của Lai Châu Việt Nam dùng cho ngành dây dựng lợp mái và trang trí, đồng.....

Đối với mặt hàng thủy sản (ba ba) thương phẩm: Trang trại 1 cung cấp ra thị trường 01 năm từ 50- 80 tấn. Trang trại 2: Cung cấp 160-200 tấn/ năm. Ngoài cung cấp cho nhà hàng của Công ty, các sản phẩm của trang trại sẽ cung cấp cho các nhà hàng trong nước và xuất khẩu đi một số nước như Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông. Trứng và con giống cung cấp ra thị trường 1.5 -2 triệu con và quả trứng.

#### ❖ **Khó khăn**

- **Tình hình kinh tế trong và ngoài nước:** Kinh tế thế giới và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn. Các ngành công nghiệp dùng nguyên liệu quặng làm nguyên liệu đầu vào nhìn chung đều giảm công suất sản xuất, kéo theo đầu ra cho sản phẩm quặng cũng bị thu hẹp lại trong thời gian qua. Giá vật liệu đầu vào từ đầu năm 2012 đã tăng khá mạnh cũng gây ra những khó khăn nhất định trong vấn đề quản lý, hoạch định chi phí sản xuất.
- **Trữ lượng mỏ khai thác:** Dù có trữ lượng mỏ được cấp phép khai thác khá lớn, song vấn đề quản lý, khai thác hiệu quả luôn là một thách thức lớn đối với DHM và đối tác liên doanh. Hiện tại, tình trạng khai thác tự do, khai thác lậu, cướp sản phẩm... diễn ra khá phức tạp tại các mỏ. Để phòng ngừa, hạn chế tình trạng đó, DHM và đối tác liên doanh đã đưa hệ thống giám sát hoạt động khai thác vào dây chuyền ngay từ khi lập phương án đầu tư.
- Bên cạnh đó, thời tiết nhiều mưa bão, lũ lụt trong năm cũng ảnh hưởng không tốt đến việc khai thác tuyển mỏ.

### **9. Vị thế của Công ty đối với các Doanh nghiệp cùng ngành**

#### **9.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành**

#### ❖ **Trong hoạt động thương mại**

Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực phân phối vật liệu chịu lửa và các

Thiết bị điện DHM là một tên tuổi có uy tín trên thị trường. Công ty hiện là nhà phân phối vật liệu chịu lửa RHI AG của Áo, Refracta của Tây Ban Nha, thiết bị điện Siemens của Đức. Công ty có quan hệ truyền thống lâu năm với các khách hàng đặc biệt là các nhà máy sản xuất gang thép và xi măng lớn trong toàn quốc.

❖ **Trong hoạt động khai thác khoáng sản**

Từ đầu năm 2011 Công ty tập trung đẩy mạnh đầu tư sang hoạt động kinh doanh và khai thác khoáng sản, cùng với Công ty Cổ phần Khoáng sản Việt Thái Sơn Công ty tiến hành đầu tư vào các mỏ đồng, vàng, sắt, ... tại các mỏ thuộc tỉnh Lai Châu, do mới chuyển sang lĩnh vực này nên quy mô và hoạt động của Công ty còn nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn, tuy nhiên với kế hoạch đầu tư và trữ lượng tiềm năng của các mỏ Công ty đang hợp tác khai thác và các chính sách ưu đãi của địa phương, Công ty sẽ sớm đi vào ổn định và phát triển nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

**9.2 Triển vọng ngành**

Khai thác khoáng sản là ngành được Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi cho phát triển đặc biệt là tại những địa phương có cơ sở hạ tầng kém phát triển như Lai Châu và Quảng Nam. Trong khi đó Lai Châu và Quảng Nam – nơi DHM đang đầu tư nhiều dự án – lại là địa bàn có nhiều tài nguyên về đất đai, tài nguyên khoáng sản. Hiện tại, ở đây đã phát hiện và đăng ký được nhiều mỏ khoáng sản khác nhau gồm: đồng, vàng, đất hiếm, đá đen, ... Phần lớn các khoáng sản này đã được đánh giá trữ lượng hoặc ước tính trữ lượng tiềm năng, trong đó có một số loại quặng kim loại và phi kim là nguồn nguyên liệu quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp khác như quặng đồng, quặng sắt, than đá... Đây là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho DHM có cơ hội tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh, khai thác khoáng sản trong những năm tới.

Đối với Quảng Nam ngoài tài nguyên khoáng sản, thiên nhiên ưu đãi, thời tiết đặc biệt phù hợp cho nuôi con ba ba. Nguồn thức ăn dồi dào từ các cảng biển được giải khắp khu vực từ Quảng Nam đến Đà Nẵng. Chất lượng thịt ba ba nuôi trồng tại địa bàn khu vực miền Trung đặc biệt được thị trường ưa chuộng bởi thức ăn của ba ba 100% là cá biển tươi sống.

**9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Với chính sách phát triển lâu dài của Nhà nước, tiến tới không xuất khẩu tài nguyên thô gây thất thoát, lãng phí tài nguyên của đất nước, việc khai thác và chế biến khoáng sản từ hoạt động khai khoáng có giá trị gia tăng cao đang được Nhà nước khuyến khích bằng các chính sách và hỗ trợ phù hợp. Vì vậy định hướng của công ty và đối tác liên doanh đầu tư

xây dựng nhà máy chế biến quặng đồng, tinh luyện đến 99,9999 %. Mỏ đá trang trí, mỏ đá xây dựng được thiết kế, đầu tư bằng dây chuyền, công nghệ khai thác thân thiện với môi trường. Đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (Ba ba) chăn nuôi theo mô hình sạch, sử dụng cá biển sạch, tươi sống làm thức ăn cho con ba ba, không sử dụng hóa chất cấm. Nhà hàng được cung cấp thực phẩm sạch. DHM không chỉ đang đi đúng với định hướng phát triển của xã hội mà còn đang và sẽ đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Lai Châu, Quảng Nam và Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, DHM cũng chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách, định hướng phát triển ngành khai khoáng từ các chính sách ưu đãi đến các chính sách hạn chế sự phát triển quá nóng. Khi đó sẽ gặp phải những áp lực nhất định và những lợi ích đối lập khi công ty luôn phải đảm bảo có công nghệ khai thác bảo vệ môi trường, trong khi vẫn phải đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm, doanh thu tiêu thụ sản phẩm và các lợi ích kinh tế cho các cổ đông của DHM.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Số lượng, cơ cấu lao động của Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/04/2013, số lượng cán bộ nhân viên 72 người.

<b>Lao động</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>Số lượng nhân viên</b>	<b>72</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
Trên đại học	1	1,39%
Đại học	37	51,39%
Cao đẳng, Trung cấp	21	29,17%
Khác	13	18,06%
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>		
Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (TGD, PTGD, KTT)	3	4,17%
Hợp đồng không xác định thời hạn	25	34,72%
Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	44	61,11%
Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%

(Nguồn : DHM )

## **10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

### **❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

- Ngay sau khi hoạt động theo mô hình của công ty cổ phần, DHM đã nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế Tuyển dụng riêng của Công ty nhằm tuyển dụng và giữ được cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao và đam mê công việc phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, chất lượng (năng lực, kỹ năng...) để cùng DHM nâng cao năng lực kinh doanh.
- Đối với đào tạo: Ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa làm vừa học qua thực tế công việc DHM còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để Người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn,...nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng lao động của Công ty.

### **❖ Chính sách tiền lương**

- Trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật.
- Thực hiện đúng chế độ lương, thưởng các dịp lễ Tết cho cán bộ công nhân viên thăm hỏi cán bộ công nhân viên và gia đình khi bị đau ốm hoặc chuyện vui, buồn kịp thời.
- Xây dựng quỹ lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các công ty trong cùng ngành nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động và sáng tạo trong công việc.
- Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật lao động, người lao động còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp thai sản...

## **11. Chính sách cổ tức**

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2012 công ty đã thực hiện tạm ứng trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 15% bằng tiền mặt. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-HĐCĐ/2013 ngày 20 tháng 03 năm 2013 Đại hội đồng cổ đông thống nhất phần lợi nhuận còn lại sau khi đã trừ 15% tạm ứng cổ tức năm 2012 sẽ dùng trích lập các quỹ và kế hoạch chia cổ tức năm 2013 là 15%/ mệnh giá/vốn điều lệ.

## **12. Tình hình tài chính**

### **12.1 Vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và 30/06/2013 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Nguồn vốn</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>30/06/2013</b>
- Vốn điều lệ	160.000,0	160.000,0
- Vốn chủ sở hữu	182.049,5	187.416,0
- Tổng nguồn vốn kinh doanh	275.479,1	370.452,6

Vốn điều lệ và vốn kinh doanh đã được Công ty triệt để sử dụng một cách hợp lý cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư xây dựng mới các dự án.

### **12.2 Trích khấu hao tài sản cố định**

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính theo Quyết định 206/2003/QĐ – BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 12/12/2003. Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản dựa trên thời gian hữu ích ước tính với các nhóm như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị : 05 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 - 20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 - 08 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác : 05 - 10 năm

Kể từ năm tài chính 2013, Công ty sẽ áp dụng các quy định về việc trích khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ tài chính.

### **12.3 Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân hiện tại đối với cán bộ nhân viên của Công ty như sau:

- Lương bình quân công nhân sản xuất: 6.000.000 đồng/ tháng.
- Lương nhân viên kinh doanh : 7.000.000 đồng/tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 7.500.000 đồng/ tháng

Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên DHM được đánh giá là ở mức cao so với các Công ty khác cùng ngành.



#### **12.4 Thanh toán các khoản nợ**

Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty hiện nay không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

#### **12.5 Các khoản phải nộp theo luật định**

DHM kê khai và thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **12.6 Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Điều lệ mới nhất của Công ty có hiệu lực từ ngày 20/03/2013, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản vào các quỹ sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Khoản trích này bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ;
- Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Công ty luôn có ý thức tuân thủ việc trích lập các quỹ theo các quy định của Điều lệ Công ty và luật định.

Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và 30/06/2013 như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/12</b>	<b>30/06/13</b>
Trích quỹ dự phòng tài chính	4.694.387.128	4.694.387.128
Trích quỹ đầu tư phát triển	12.954.819.593	12.954.819.593
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.893.374.628	3.683.603.891
Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	938.877.426	938.877.426
<b>Tổng Cộng</b>	<b>23.481.458.775</b>	<b>22.271.688.038</b>

#### **12.7 Tổng dư nợ vay**

Tình hình dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và 30/06/2013 như sau:

Khoản mục	31/12/2012 (đồng)	30/06/2013 (đồng)
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>13.769.973.450</b>	<b>86.150.288.956</b>
Vay Ngân hàng công thương Lưu Xá	5.169.973.450	15.150.288.956
Bùi Mạnh Tâm	-	7.000.000.000
Nguyễn Thành Công	-	9.000.000.000
Nguyễn Thị Thu Hương	1.700.000.000	9.000.000.000
Nguyễn Thị Hoài Giang	-	6.000.000.000
Nguyễn Văn Thanh	3.500.000.000	8.000.000.000
Dương Thị Hà	3.400.000.000	3.000.000.000
Nguyễn Văn Kóp		8.000.000.000
Nguyễn Thị Hồng Hạnh		8.000.000.000
Chu Thị Thu Hiền		6.000.000.000
Nguyễn Văn Dũng		7.000.000.000
<b>Vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>981.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>13.769.973.450</b>	<b>87.131.288.956</b>

Giai đoạn 2011 – 31/03/2013, DHM chủ yếu chỉ có các khoản vay và nợ ngắn hạn, không phát sinh vay và nợ dài hạn. Năm 2012 tổng các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty giảm đáng kể so với năm 2011; cụ thể tổng vay và nợ ngắn hạn cuối năm 2011 là 107,6 tỷ thì đến cuối năm 2012 tổng vay và nợ ngắn hạn chỉ còn 13,77 tỷ, giảm 87,2% so với cùng kỳ năm 2011.

Cuối Quý II/2013, vay và nợ ngắn hạn là 86,15 tỷ, tăng mạnh so với cuối năm 2012, đồng thời phát sinh khoản vay dài hạn 981 triệu, là do Công ty vay mua hàng thực hiện các hợp đồng kinh tế cho quý II/2013 (cụ thể: Các khoản vay, nợ ngắn hạn này được dùng mua hàng, chủ yếu là quặng sắt, sắt thép) và mua 1.218,4 m<sup>2</sup> đất để triển khai dự án nhà hàng tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Hiện tại, các khoản nợ trên đều là các khoản nợ trong hạn, việc thanh toán lãi vay và vốn gốc luôn được Công ty theo dõi thanh toán đúng thời hạn và khả thi.

## 12.8 Tình hình công nợ hiện nay

### ❖ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/11	31/12/12	30/06/13
<b>I. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>22.392,2</b>	<b>41.165,7</b>	<b>94.050,6</b>
1. Phải thu của khách hàng	14.390,7	37.682,50	92.798,1
2. Trả trước cho người bán	4.744,8	3.441,10	1.235,0
3. Phải thu khác	3.256,7	42,1	17,4
4. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	0	0	0
<b>II. Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>821,3</b>	<b>401,6</b>
Phải thu dài hạn khác	0	821,3	401,6

(Nguồn: BCTC KT năm 2011, 2012 và BCTC Q2/2013 của DHM)

Các khoản phải thu của Công ty phần lớn là các khoản thu ngắn hạn. Phải thu ngắn hạn tăng mạnh qua từng năm do phải thu khách hàng tăng cao với việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phải thu khách hàng tăng từ mức 14,4 tỷ đồng tại 31/12/2011 lên mức 37,7 tỷ đồng tại 31/12/2012, và đạt 94.05 tỷ tại 30/06/2013. Những khách hàng có công nợ với Công ty đều là những khách hàng có lịch sử thanh toán tốt và tạo được uy tín thương mại đối với DHM trong thời gian qua.

❖ **Các khoản phải trả:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/11</b>	<b>31/12/12</b>	<b>30/06/13</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>116.408,3</b>	<b>67.819,4</b>	<b>182.055,6</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	107.604,4	13.769,9	86.150,3
2. Phải trả người bán	5.512,6	37.535,2	84.827,8
3. Người mua trả tiền trước	2.009,4	4.084,9	4.200,4
4. Thuế và các khoản phải nộp NS	687,8	7.052,0	2.694,4
5. Chi phí phải trả	383,2	436,3	443,5
6. Phải trả, phải nộp khác	7,0	47,8	55,6
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	203,9	4.893,3	3.683,6
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7</b>	<b>9,2</b>	<b>981.000,0</b>
Phải trả dài hạn khác	-	1,2	0
Vay và nợ dài hạn	0	0	981.000,0
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	7	8	0
<b>Tổng Cộng</b>	<b>116.415</b>	<b>67.829</b>	<b>183.036,6</b>

*(Nguồn: BCTC KT năm 2011, 2012 và BCTC Q2/2013 của DHM)*

Trong các khoản công nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm tới xấp xỉ 100%, nợ dài hạn không đáng kể. Trong nợ ngắn hạn thời điểm cuối các năm 2011, 2012 và cuối Quý 2/2013, vay và nợ ngắn hạn (gồm các khoản vay ngân hàng và cá nhân - chi tiết được trình bày ở phần trên) chiếm tỷ trọng lớn nhất (bình quân 47%); tiếp theo là đến khoản phải trả người bán (bình quân 42%) - đây là công nợ Công ty còn phải thanh toán cho các nhà cung cấp, các đối tác thương mại.

Trong thời gian qua, DHM luôn thanh toán các khoản nợ đúng hạn, nhằm đảm bảo uy tín trong kinh doanh.

### 12.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012	Lũy kế Q2/2013
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,80	2,02	1,19
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,67	0,57
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,42	0,27	0,49
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,71	0,37	0,98
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,24	7,53	2,48
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Vòng	0,79	3,03	0,79
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>				
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,35	6,18	1,98
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,93	25,84	3,13
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,07	18,81	0,47
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,39	7,48	2,62
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	-	2.862	361

(Nguồn: BCTC KT năm 2011, 2012 và BCTC Q2/2013 của DHM)

## 13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng

### 13.1 Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND
1	Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	013314148
2	Nguyễn Văn Ga	Phó CT Hội đồng Quản trị	090514104
3	Trần Thanh Tùng	Ủy viên Hội đồng Quản trị	090726505
4	Bùi Trung Kiên	Ủy viên Hội đồng Quản trị	090691560
5	Nguyễn Quang Trung	Ủy viên Hội đồng Quản trị	090603743

❖ **Chủ tịch HĐQT - Ông Dương Hữu Hiếu**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 06/01/1968  
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
 Nơi sinh: Thái Nguyên  
 CMND: 013314148, cấp ngày 14/06/2012 tại CA Hà Nội  
 Quê quán: Thái Nguyên  
 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 7 tầng 3 G03 KĐT Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội  
 Trình độ văn hóa: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác  
 Từ năm 2003 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu  
 Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản Việt Thái Sơn  
 Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013): 2.000.000 cổ phần, chiếm 12,5% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 2.000.000 cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hoài Giang	Vợ	012942280	50.000	0,31
2	Dương Thị Hà	Chị gái	090074890	10	

3	Dương Văn Hưng	Anh trai	090756350	20	
4	Dương Hữu Hiệu	Em trai	090684391	20	

❖ **Ủy viên HĐQT - Ông Nguyễn Văn Ga**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 16/11/1956  
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
 Nơi sinh: Thái Nguyên  
 CMND: 090514104, cấp ngày 12/01/2007 tại CA Tỉnh Thái Nguyên  
 Quê quán: Thái Nguyên  
 Địa chỉ thường trú: Tổ 21, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  
 Trình độ văn hóa: 10/10  
 Trình độ chuyên môn:  
 Quá trình công tác  
 – Từ năm 1981 đến năm 1997: Quản lý địa chính P.Trung Thành, Thái Nguyên  
 – Từ năm 1997 - 2003 Kinh doanh tại cửa hàng thiết bị điện Dương Hiếu.  
 – Từ năm 2003 đến nay: Phó giám đốc Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay là DHM  
 Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành Phó CT. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
 Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013): 410.000 cổ phần, chiếm 2,56% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 410.000 cổ phần)  
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)



1	Nguyễn Tiến Hà	Con	090782043	10	
2	Nguyễn Thị Huyền Nhung	Con	090954231	20	

❖ **Ủy viên HĐQT - Ông Trần Thanh Tùng**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 20/05/1981  
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
 Nơi sinh: Thái Nguyên  
 CMND: 090726505, cấp ngày 01/08/2009 tại CA Tỉnh Thái Nguyên  
 Quê quán: Thái Nguyên  
 Địa chỉ thường trú: Ngõ 321 Đường Dương Tự Minh, Tổ 8, P. Tân Long, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện  
 Quá trình công tác:  
 – Từ năm 2004 đến năm 2005: Đội trưởng đội xây lắp điện Cty CP cơ khí và xây lắp số 7 (Coma7) - km 14 Quốc lộ 1A, Thanh Trì – Hà Nội  
 – Từ năm 2005 đến năm 2006: Đội trưởng đội xây lắp điện Cty TNHH Tư vấn thiết bị và xây dựng CMC - Số 10 ngõ 97 Thái Thịnh, Đống Đa  
 – Từ năm 2007 đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay chuyển thành DHM  
 Phó Tổng giám đốc DHM  
 Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT công ty CP TM & khai thác khoáng sản Miền Trung.  
 Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013): 332.000 cổ phần, chiếm 2,07% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 332.000 cổ phần)  
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

TTT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Trần Thanh Tụ	Bố	090041828	20	
2	Lê Thị Hồng Anh	Vợ	091068934	20	

❖ **Ủy viên HĐQT - Ông Nguyễn Quang Trung**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 24/05/1971  
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
 Nơi sinh: Thái Nguyên  
 CMND: 090603743, cấp ngày 08/09/2005 tại CA Tỉnh Thái Nguyên  
 Quê quán: Thái Nguyên  
 Địa chỉ thường trú: Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác  
 – Từ năm 1991 đến năm 2004: Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng – Công ty xây lắp sản xuất công nghiệp  
 – Từ năm 2004 đến năm 2007: XN xây lắp 3 – CN Thái Nguyên  
 – Từ năm 2007 đến nay: Giám đốc Công ty CP bê tông Anh Đức  
 Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP bê tông Anh Đức  
 Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013): 320.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 320.000 cổ phần)  
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành : Không

❖ **Ủy viên HĐQT - Ông Bùi Trung Kiên**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 10/04/1979  
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
 Nơi sinh: Thái Nguyên  
 CMND: 090691560, cấp ngày 02/10/2010 tại CA Tỉnh Thái Nguyên  
 Quê quán: Thái Thụy, Thái Bình  
 Địa chỉ thường trú: Tổ 18, P. Trung Thành, TP Thái Nguyên  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện  
 Quá trình công tác  
 – Từ năm 2004-2005 ; NV XN lắp máy điện dân dụng – Công ty lắp 2  
 – Từ 2006 đến nay P. kinh doanh Cty TNHH TM Dương Hiếu nay- CNHN là DHM

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013): 260.000 cổ phần, chiếm 1,63% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân 260.000 cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

**13.2 Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND
1	Bà Tiêu Thị Minh Đức	Trưởng ban	013439142
2	Ông La Xuân Dương	Thành viên	090753877
3	Bà Tống Thị Thu	Thành viên	135078928

❖ **Trưởng ban kiểm soát - Bà Tiêu Thị Minh Đức**

Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 24/06/1971  
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Nơi sinh: Thái Nguyên  
CMND: 013439142, cấp ngày 30/06/2011 tại CA Hà Nội  
Quê quán: Hải Dương  
Địa chỉ thường trú: 432 N4 TT Q/Đội P.Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp do trường Đại học Thái Nguyên cấp.

**Quá trình công tác**

Từ 1991 đến 2006: Chủ tịch Công đoàn Công ty CP gang thép Thái Nguyên

Từ 2007 đến nay: Công đoàn Tổng công ty thép Việt Nam

Từ 2010 đến nay: Kế toán viên tại công ty TNHH koastal

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam

Kế toán viên công ty TNHH Koastal

Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013): 127.050 cổ phần, chiếm 0,79% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 127.050 cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành : Không

**❖ Thành viên ban kiểm soát – Ông La Xuân Dương**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 19/09/1982

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Nguyên

CMND: 090753877, cấp ngày 08/01/2012 tại CA Tỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Xã Tích Lương, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác  
Từ 2007 đến nay: Phòng kinh doanh Cty TNHH TM Dương Hiếu nay là DHM – Chi nhánh Hà Nội

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013): 50.000 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Thị Loan	Vợ	172203748	20	

❖ **Thành viên ban kiểm soát – Bà Tổng Thị Thu**

Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 12/9/1981

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Vĩnh Phúc

CMND: 013567299



Quê quán:	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	
- Từ tháng 6/2006 – 4/2010	Bộ phận phòng dự án tại Công ty TNHH 3C công nghiệp
- Từ tháng 5/2010 đến nay	Thư ký phòng kinh doanh tại Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay là DHM – Chi nhánh Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Thành viên ban kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013):	800 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 800 cổ phần)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không

### 13.3 Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND
1	Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc	013314148
2	Nguyễn Văn Ga	Phó Tổng Giám đốc	090514104
3	Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	090726505
4	Bà Trần Thị Thịnh	Kế toán trưởng	090456067

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:

- **Tổng Giám đốc- Ông Dương Hữu Hiếu**  
Như đã trình bày ở phần HĐQT
- **Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Ga**

Như đã trình bày ở phần HDQT

- **Phó Tổng Giám đốc – Ông Trần Thanh Tùng**

Như đã trình bày ở phần HDQT

- **Bà Trần Thị Thịnh – Kế Toán trưởng**

Giới tính:	Nữ	Ngày tháng năm sinh:
	10/06/1962	
Quốc tịch:	Việt Nam	Dân tộc: Kinh
Nơi sinh:	Thái Bình	
CMND:	090456067, cấp ngày 11/10/2008 tại CATỉnh Thái Nguyên	
Quê quán:	Thái Bình	
Địa chỉ thường trú:	Tổ 14 – Phường Hoàng Văn Thụ - Thành phố Thái Nguyên	
Trình độ văn hóa:	10/10	
Trình độ chuyên môn:	Kế toán	
Quá trình công tác		
Từ năm 1984 đến năm 2000:	Kế toán trưởng Công ty Nông sản thực phẩm Thái Nguyên	
Từ năm 2000 đến 2012:	Kế toán trưởng doanh nghiệp Công ty TNHH Xuân Thủy – Phố Yên Thái Nguyên	
Từ ngày 10/02/2012 đến nay:	Kế toán trưởng DHM	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Kế toán trưởng	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2013)	0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty :	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty :	Không	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:		

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ ( cp )	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Văn Thành	Chồng	112225141	10	0,001

**14. Tài sản**

❖ **Tài sản cố định tại ngày 31/12/2012:**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>9.217.552.379</b>	<b>4.136.154.468</b>	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.206.330.771	2.061.054.786	49,00%
2	Máy móc thiết bị	394.328.783	391.055.204	99,17%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.666.623.336	1.488.963.493	40,61%
4	Thiết bị quản lý	904.112.589	168.866.052	18,68%
5	TSCĐ hữu hình khác	46.156.900	26.214.933	56,80%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>401.047.619</b>	<b>36.763.445</b>	<b>9,17%</b>
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>9.618.599.998</b>	<b>4.172.917.913</b>	

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của DHM)*

❖ **Tài sản cố định tại ngày 30/06/2013**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>16.165.678.145</b>	<b>11.519.765.542</b>	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.270.837.233	7.079.277.242	76,36%
2	Máy móc thiết bị	575.965.146	539.304.525	93,63%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.146.274.700	2.818.957.416	54,77%
4	Thiết bị quản lý	86.374.707	0	0,00%
5	TSCĐ hữu hình khác	1.086.226.359	1.086.226.359	100,00%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>35.803.584.720</b>	<b>35.513.584.720</b>	<b>99,19%</b>
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>51.969.262.865</b>	<b>47.033.350.262</b>	

*(Nguồn: Báo cáo tài chính Q2/2013 của DHM)*

❖ **Danh mục tài sản cố định có giá trị trên 100 triệu đồng của DHM tại 30/06/2013**

STT	Tên Tài sản cố định	Nguyên giá (VND)	Khấu hao lũy kế (VND)	Giá trị còn lại (VND)
<b>I</b>	<b>Nhà cửa vật kiến trúc</b>			
1.	Nhà văn phòng công ty	1.123.440.167	269.625.612	853.814.555
2.	Nhà văn phòng CN TN	1.412.345.058	1.412.345.058	-
3.	Sửa chữa nhà VP công ty	219.969.981	10.998.495	208.971.486
4.	Hồ nuôi DT 800m <sup>2</sup>	190.704.607	10.100.281	180.604.326
5	Hồ nuôi DT 700m <sup>2</sup>	166.866.531	8.837.743	158.028.788
6	Hồ nuôi DT 560m <sup>2</sup>	133.493.225	7.070.196	126.423.029
7	Nhà kho, khu chế biến	6.185.496.530	103.091.608	6.082.404.922
8	Sửa chữa nhà văn phòng CNQN	311.226.400	7.822.494	303.403.906
<b>II</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>			
1	Kho lạnh	348.993.400	19.419.792	329.573.608
2	Máy phát điện Cummins và tủ điện ATS	198.181.818	15.716.030	182.465.788
<b>III</b>	<b>Phương tiện vận tải truyền dẫn</b>			
1	Xe ô tô Zace ( 29X -8053)	491 400 626	491 400 626	
2	Xe ô tô Suzuki ( 20K-9370)	136 127 619	136 127 619	
3	Xe ô tô Prado 20K -7539	1 015 800 000	1 015 800 000	
4	Xe Innova G	433 701 000	403.582.875	30.118.125
5	Xe oto Mitsubishi Grandis	799 000 000	449.408.312	349.591.688
6	Xe Oto TOYOTA FORTUNER – Quảng Nam	859.636.364	47.983.868	715.652.496
7	Xe ô tô tải 2 tấn Thaco Hyundai	480 727 273		480 727 273

(Nguồn: DHM)

❖ **Tình hình sử dụng đất đai đến 30/06/2013**

<b>TT</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích (m2)</b>	<b>Thời hạn (năm)</b>	<b>Loại hình</b>
1	Thuê đất xây dựng trang trại nuôi trồng thủy sản tại xã Bình Quý, Thăng Bình, Quảng Nam	35.000	50	Thuê
2	Mua đất xây dựng dự án khu sinh thái tại xã Hải Tiến, TP Móng Cái, Quảng Ninh	77.500	50	Mua
3	Mua đất xây dựng dự án hệ thống nhà hàng tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	1.218,4	Lâu dài	Mua

(Nguồn: DHM)

**15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty từ năm 2013 và căn cứ để đạt được kế hoạch**

**15.1 Định hướng phát triển đến năm 2014**

- Tiếp tục đầu tư sâu rộng cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, trang trại nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nhà hàng và kinh doanh thương mại;
- Triển khai, đầu tư thêm các dự án mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng nhằm tăng khả năng cạnh tranh, củng cố và nâng cao thương hiệu của DHM trên thị trường trong nước cũng như nước ngoài;
- Định hướng phát triển DHM trở thành một công ty có cơ cấu doanh thu khai thác, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu thuần, nhằm tận dụng tối đa các lợi thế về nguồn tài chính, số lượng mỏ được cấp phép, nhà xưởng và nguồn nhân lực hiện có của công ty.

**15.2 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2013**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, DHM đã đặt ra một số chỉ tiêu kế hoạch cho hoạt động kinh doanh năm 2013 như sau:



*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013		Kế hoạch năm 2014	
		Giá trị	Tăng/Giảm so với năm 2012	Giá trị	Tăng/Giảm so với năm 2013
Vốn điều lệ	160.000	240.000	50,00%	240.000	0,00%
Vốn chủ sở hữu	181.646	265.646	46,24%	274.646	3,39%
Doanh thu thuần	759.224	500.000	-34,14%	550.000	10,00%
Lợi nhuận sau thuế	46.944	40.000	-14,79%	45.000	12,50%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,18%	8,00%	29,45%	8,18%	0,18%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	25,84%	15,06%	-41,73%	16,38%	1,32%
Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	15%	15%	0,00%	15%	0,00%

*(Nguồn: DHM)*

### **15.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch nói trên**

Công ty đã tiến hành lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và năm 2014 dựa trên những căn cứ như sau:

- Dựa trên việc nghiên cứu và phân tích kỹ tình hình thị trường của Công ty, Công ty đã có quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty từ 160 tỷ lên 240 tỷ trong năm 2013. Việc tăng vốn này của Công ty nhằm mở rộng quy mô hoạt động, đón đầu một chu kỳ tăng trưởng mới của nền kinh tế.
- Nhu cầu nhóm mặt hàng gạch chịu lửa, Vật liệu chịu lửa của Công ty tăng trưởng ổn định với các khách hàng có mối quan hệ lâu dài.
- Công ty có thị phần lớn trong thị trường phân phối thiết bị điện, đặc biệt là thiết bị điện của hãng simens, dự báo nhu cầu của sản phẩm này trong thời gian tới tiếp tục tăng trưởng ổn định.
- Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển được mạng lưới khách hàng.
- Trong mảng kinh doanh khoáng sản, Công ty đã từng bước xây dựng được một hệ thống phân phối sản phẩm khoáng sản vững chắc, điển hình là Công ty đã ký hợp đồng mua quặng sắt của Tổng Công ty thép Việt Nam, đây là bước đi đúng đắn của Công ty khi Công ty có sẵn lợi thế về hoạt động thương mại. Điều này không phải đơn vị nào trong ngành khoáng sản cũng có lợi thế. Ngoài việc chú trọng xây dựng hệ thống khách hàng tiêu thụ sản phẩm khoáng sản, Công ty cũng đã chú trọng tìm đối tác đầu tư máy móc, thiết bị để kết hợp với Công ty cổ phần Khoáng sản Việt Thái Sơn tiến hành

khai thác và chế biến khoáng sản trên các mỏ được cấp phép. Trữ lượng tại các mỏ mà Công ty đang hợp tác khai thác có trữ lượng dồi dào, thời gian khai thác dài. Hiện nay với các mỏ chính, Công ty và đối tác của mình đang tiến hành hoàn thiện đường lên mỏ, dự kiến thời gian tới sẽ đi vào khai thác và cung cấp được sản phẩm ra thị trường. Đây là một căn cứ rất tốt để Công ty có thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong thời gian tới.

#### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với vai trò là tổ chức tư vấn, SHS đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra đánh giá về Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Về các yếu tố kinh tế vĩ mô, DHM có thuận lợi khi cùng với đà phục hồi của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng đang dần thoát khỏi khủng hoảng, đi vào ổn định. Điều này sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ ngành công nghiệp khai khoáng để phục vụ cho sự phát triển của các ngành công nghiệp khác, là tiền đề cho sự gia tăng việc tiêu thụ các sản phẩm của DHM. Ngoài lĩnh vực kinh doanh khoáng sản, các mặt hàng thương mại lâu năm, DHM đã và đang phát triển, đầu tư trang trại nuôi ba ba, xây dựng nhà hàng ăn uống tại Quảng Nam và Đà Nẵng, hai lĩnh vực này dự báo sẽ mang lại lợi nhuận không nhỏ cho Công ty.

Ngoài ra, để xác định kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong các năm tiếp theo, ngoài việc đánh giá các tiềm năng và thuận lợi kể trên, DHM cũng đã tiến hành nghiên cứu, đánh giá thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của công ty nhằm đảm bảo căn cứ xác định kế hoạch đề ra.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của DHM, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà DHM đề ra trong năm tới là khả thi và các năm tiếp theo sẽ có sự đột biến về doanh thu và lợi nhuận. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của DHM trong các năm 2013 là 36 tỷ và năm 2014 là 36 tỷ (tương đương 15% vốn điều lệ) có thể thực hiện được.

#### **17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Cổ phiếu DHM hiện đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), do vậy, ngay sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên HSX và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

#### **18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có

**19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

8.000.000 cổ phiếu

**4. Giá cổ phiếu chào bán**

Giá chào bán cổ phiếu theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 là 10.000 đồng/cổ phiếu

**5. Phương pháp tính giá**

Giá trị sổ sách của Công ty là một trong những căn cứ kết hợp với các yếu tố khác để DHM đưa giá mức giá phù hợp để chào bán.

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu DHM tại ngày 31/12/2012 như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}^*}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}^{**}} = \frac{181.645.828.347}{16.000.000} = 11.353 \text{ đồng/cổ phần}$$

\*: *Vốn chủ sở hữu bao gồm phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2012*

\* \*: *Số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2012 là 16.000.000 cổ phần do Công ty không phát hành thêm*

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu DHM tại ngày 30/06/2013 như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}^*}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}^{**}} = \frac{187.416.035.525}{16.000.000} = 11.713 \text{ đồng/cổ phần}$$

\*: *Vốn chủ sở hữu bao gồm phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2012 và Quý 2/2013*

\* \*: *Số lượng cổ phiếu lưu hành tính đến 30/06/2013 là 16.000.000 cổ phần do Công ty chưa thực hiện đợt phát hành thêm nào.*

Giá đóng cửa của cổ phiếu DHM trên HSX tại ngày 01/07/2013 là 10.200 đồng/cổ phần

Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến phức tạp, theo đó cổ phiếu DHM đã giảm giá từ 28.500 đồng/cổ phần (ngày 19/12/2012) về 10.200 đồng (ngày 01/07/2013),

và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu cũng như đảm bảo đợt chào bán thành công, Đại hội cổ đông quyết định chào bán cho cổ đông hiện hữu với mức giá **10.000 đồng/cổ phần**. Đại hội đồng cổ đông thường niên đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **99,8844%**.

## **6. Phương thức phân phối và phương thức thực hiện quyền**

Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-HĐCĐ/2013 ngày 20/03/2013, Công ty sẽ chào bán 8.000.000 cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu theo phương thức phân phối như sau:

### **6.1 Chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền**

- Số lượng chào bán: 8.000.000 cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền
- Tỷ lệ phân phối: Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, nghĩa là: tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 2 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ : Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm, cổ đông A sở hữu 1.121 cổ phần. Như vậy, cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phần là:  $1.125/2 = 562,5$  cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế mà cổ đông A sẽ được mua thêm là 562 cổ phần.*

- Địa điểm thực hiện quyền mua :
  - + Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.
  - + Đối với các cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua tại trụ sở Công ty.

### **6.2 Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại sau khi kết thúc phát hành**

Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá chào

bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

## **7. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu và niêm yết bổ sung số cổ phần trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCK NN	D
2	Công bố thông tin theo quy định	D + 5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 1 đến D + 7
4	Trung tâm lưu ký chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phần	D + 20
5	Chuyển nhượng quyền mua	D + 20 đến D + 40
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 20 đến D + 50
7	Thực hiện bán và xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D + 50 đến D + 60
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	D + 60 đến D + 70
9	HOSE chấp thuận niêm yết bổ sung và chính thức giao dịch cổ phiếu trên HOSE	D + 70 đến D + 80

- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng
- D là ngày nhận được giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng của UBCK NN

## **8. Đăng ký mua cổ phiếu**

### **8.1 Công bố báo chí**

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực, DHM sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.



## 8.2 Đăng ký mua cổ phiếu

- **Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng**

Công ty sẽ lập Danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về ngày chốt danh sách.

- **Phân bổ và thông báo quyền mua**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ có danh sách sở hữu cuối cùng, các thành viên lưu ký và DHM sẽ thông báo và phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu.

- **Tỷ lệ thực hiện quyền**

Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, tức là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 2 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- **Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần:**

Các cổ đông đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 30 ngày, từ ngày D + 20 đến ngày D + 50 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán (đối với chứng khoán đã lưu ký) và tại DHM (đối với chứng khoán chưa lưu ký). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:**

Các cổ đông thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần trong vòng 20 ngày, từ ngày D + 20 đến ngày D + 40 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán (đối với chứng khoán đã lưu ký) và tại DHM (đối với chứng khoán chưa lưu ký).

- **Các quyền khác của cổ đông**

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua một phần hoặc toàn bộ số cổ phần chào bán kèm theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ 3) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền mua bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất cứ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền mua của cổ đông.

- **Chuyển giao cổ phiếu**

Cổ phiếu phát hành thêm được chuyển giao cho cổ đông từ ngày D + 70.

**9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Căn cứ theo Quyết định số: 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, các tổ chức, cá nhân nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Tại danh sách cổ đông hiện hữu ngày 05/06/2013 của DHM do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài của DHM là 3.61% .

Đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 240 tỷ đồng này, Công ty phát hành cho các cổ đông hiện hữu. Tại thời điểm chốt danh sách nhà đầu tư mua trong đợt phát hành để phân bổ quyền, Công ty sẽ kiểm tra tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Số lượng cổ phần phát hành thêm của DHM là cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.

**11. Các loại thuế có liên quan**

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức ... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 1506201023548 của Công ty cổ phần Thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – CN Tây Hồ, Hà Nội.

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

**1. Mục đích chào bán**

Để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động và vốn đầu các dự án kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2013 – 2016, ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 20/03/2013 phương án tăng vốn điều lệ của Công ty. Theo đó, Công ty sẽ tiến hành tăng vốn từ 160 tỷ đồng lên 240 tỷ đồng nhằm đầu tư:

- Dự án phát triển trang trại tại Quảng Nam giai đoạn II:
- Xây dựng hệ thống Nhà hàng ăn uống tại Đà Nẵng
- Góp vốn theo cam kết vào Công ty Cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Miền Trung.

## **2. Phương án khả thi**

### **2.1 Dự án phát triển Trang trại tại Quảng Nam (Giai đoạn II)**

#### **❖ Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Trang trại Ba Ba Bình Quý
- Địa điểm: Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Dự án Trang trại II nuôi Ba Ba được triển khai trên diện tích khoảng 10 ha nuôi Ba Ba thương phẩm, trứng Ba Ba và con giống. Khi dự án đi vào sản xuất Công ty sẽ cung cấp ra thị trường trong nước và xuất khẩu (Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kong) 100 – 200 tấn ba ba thương phẩm/năm, 1,5 - 2 triệu con giống và trứng.

#### **❖ Sự cần thiết đầu tư dự án**

Hiện nay, các mảng kinh doanh truyền thống của công ty đã và đang đi vào hoạt động ổn định. Việc tìm kiếm các hướng đi mới là cần thiết với Công ty để có thể mở rộng được ngành nghề kinh doanh, mang thêm doanh thu về cho công ty, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng thêm cổ tức cho các cổ đông....

Với lợi thế hoạt động trong lĩnh vực thương mại, DHM có rất nhiều thuận lợi trong việc phát triển các kênh phân phối, bán hàng.

Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị Công ty đã quyết tâm nghiên cứu thị trường và đầu tư dự án phát triển trang trại nuôi trồng thủy sản tại Quảng Nam.

Dự án phù hợp với nhu cầu thị trường, năng lực của Công ty cũng như điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của vùng dự án; đem lại hiệu quả về nhiều mặt kinh tế, xã hội, môi trường; tạo nguồn thu cho Công ty, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **❖ Tổng mức đầu tư dự án**

<b>TT</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Giá trị vốn đầu tư (đồng)</b>
1.1	Chi phí xây dựng nhà điều hành, nhà ở công nhân, nhà kho, gara, đường nội bộ, hệ thống điện	21.112.020.850
1.2	Chi phí hệ thống kênh dẫn nước	2.258.730.000
1.3	Chi phí hệ thống ao nuôi Ba Ba	11.071.080.003
1.4	Chi phí thiết bị	3.080.000.000
1.5	Chi phí giải phóng mặt bằng	500.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>38.021.830.853</b>

Mức dự toán này chưa bao gồm lãi vay.

❖ **Kế hoạch triển khai dự án**

- Trong tháng 9/2013: Hoàn tất thủ tục xin thuê đất. Lập thiết kế và dự toán chi phí đầu tư dự án trang trại II đã hoàn tất đầu tháng 6/2013.
- Từ quý 4/2013: Khởi công xây dựng hệ thống ao nuôi, kênh dẫn nước.

❖ **Tình hình triển khai dự án:**

- Đã hoàn tất việc lập thiết kế và dự toán chi phí đầu tư.
- Đang hoàn thiện thủ tục xin thuê đất.

❖ **Hiệu quả kinh tế dự án:**

- Doanh thu bình quân/năm: 37,096 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế bình quân: 10,529 tỷ đồng
- NPV: 153,5 tỷ đồng
- IRR: 57,58%
- Thời gian hoàn vốn của dự án: 3,68 năm (tương ứng 3 năm 8 tháng)

## 2.2 Dự án xây dựng hệ thống nhà hàng ăn uống tại Đà Nẵng

❖ **Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Nhà hàng Ba Ba
- Địa điểm: Khu dân cư bắc Tượng đài, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Nhà hàng được xây dựng trên diện tích 1.218,4 m<sup>2</sup>, quy mô 3 tầng, với mô hình nhà hàng sạch đầu tiên tại Đà Nẵng với thực phẩm như các loại rau, củ, quả,...đến món chính của nhà hàng là ba ba, cá lóc, cá trắm đen, các trình, cá chép... sạch 100% được cung cấp từ trang trại của Công ty.

❖ **Sự cần thiết đầu tư dự án**

Mở rộng hoạt động ra thị trường Miền Trung, cùng với việc đầu tư dự án trang trại nuôi trồng thủy sản, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy cần thiết đầu tư dự án xây dựng hệ thống nhà hàng ăn uống tại Đà Nẵng:

- Nhà hàng sẽ tận dụng được nguồn nguyên liệu thủy sản tự có từ trang trại tại Quảng Nam
- Đà Nẵng là thành phố năng động, phát triển (chỉ sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, có nhiều địa điểm du lịch, thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế. Đây là tiền đề tốt cho việc lập dự án của Công ty.

Dự án phù hợp với nhu cầu thị trường, năng lực của Công ty cũng như điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của vùng dự án; đem lại hiệu quả về nhiều mặt kinh tế, xã hội, môi trường; tạo nguồn thu cho Công ty, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

❖ **Tổng mức đầu tư dự án**

TT	Khoản mục	Giá trị vốn đầu tư (đồng)
1	Mua 1.218,0 m <sup>2</sup> đất tại khu quy hoạch dịch vụ tại TP Đà Nẵng	35.470.000.000
2	Xây nhà hàng	18.020.533.920
2.1	<i>Phần xây dựng</i>	<i>10.902.664.000</i>
2.2	<i>Phần thiết bị</i>	<i>1.998.000.000</i>
2.3	<i>Phần nội thất</i>	<i>4.595.000.000</i>
2.4	<i>Phí thiết kế</i>	<i>524.869.920</i>
	<b>Tổng</b>	<b>53.490.533.920</b>

Mức dự toán này chưa bao gồm lãi vay.

❖ **Kế hoạch triển khai dự án**

- Trong tháng 06/2013: Hoàn tất thiết kế nhà hàng
- Khởi công xây dựng nhà hàng trong Quý 3/2013

❖ **Tình hình triển khai dự án:**

- Tháng 05/2013: Đã mua 1,218,4 m<sup>2</sup> đất tại Khu dân cư bắc Tượng đài, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Đang hoàn tất thiết kế chi tiết nhà hàng

❖ **Hiệu quả kinh tế dự án:**

- Doanh thu bình quân hàng năm: 14,84 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế bình quân hàng năm: 8,089 tỷ đồng
- NPV: 49,56 tỷ đồng
- IRR: 19,74%
- Thời gian thu hồi vốn của dự án: 7,64 năm (tương ứng 7 năm 7 tháng)

**2.3 Góp vốn vào Công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Miền Trung)**



Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT/DH ngày 14/08/2012, Hội đồng quản trị DHM đã thống nhất góp vốn vào Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản miền Trung số tiền là 40 tỷ đồng tương đương 40% vốn điều lệ Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản miền Trung. Số tiền này sẽ được đóng làm nhiều đợt và bằng tiền mặt.

Tính đến hết quý II/2013, DHM đã góp vào Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản miền Trung số tiền là 23,2 tỷ đồng. Số tiền còn phải góp là 16,8 tỷ đồng.

## **VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Theo điều 8 Nghị quyết số 01/NQ-HĐCĐ/2013 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tỷ lệ nhất trí thông qua 99,8844% tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội, Theo đó, ĐHCĐ nhất trí thông qua nội dung phương án được chi tiết tại Tờ trình V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ ngày 05/03/2013 gửi cho cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Theo Tờ trình V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ ngày 05/03/2013, Mục II. Mục đích phát hành có nêu rõ: “ Phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động và vốn đầu tư các dự án kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2013-2016”.

Đối với nội dung đầu tư các dự án kinh doanh giai đoạn 2013-2016, Hội đồng quản trị Công ty đã đệ trình và được đại hội thông qua tại Điều 9, Nghị quyết số 01/NQ-HĐCĐ/2013 ngày 20/03/2013 (tỷ lệ nhất trí thông qua là 99,8271%), Cụ thể:

“...

*3. Thúc đẩy Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Miền Trung: Đẩy nhanh việc hoàn thành xin cấp phép và mua các mỏ tại Quảng Nam.*

*4. Phát triển trang trại tại CN Quảng Nam giai đoạn 2 (2013-2016) trên địa bàn huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, đầu tư thuê thêm 09-10 ha đất.*

*5. Đầu tư xây dựng hệ thống nhà hàng ăn uống tại Đà Nẵng giai đoạn 2013-2016.*

*Mua khoảng 1.300 m<sup>2</sup> đất tại khu quy hoạch dịch vụ tại Tp Đà Nẵng khoảng 35 tỷ để xây nhà hàng, hệ thống nhà hàng từ 13-15 tỷ.*

...”

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐCĐ/2013, ngày 21/06/2013 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ra Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT/DH V/v Thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2013, tại Điều 1.15: Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành có nêu:

“Tổng giá trị cổ phần tính theo mệnh giá thu được từ đợt phát hành dự kiến là 80.000.000.000 đồng (trường hợp phân phối hết toàn bộ số cổ phần chào bán).

Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

Đơn vị: VND

TT	Khoản mục	Giá trị vốn đầu tư	Giá trị vốn đầu tư (sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành)
<b>I</b>	<b>Xây dựng dự án giai đoạn 2, trang trại nuôi ba ba tại xã Bình Quý, H. Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Diện tích 10 ha.</b>	<b>38.021.830.853</b>	<b>26.041.830.853</b>
1.1	Chi phí xây dựng nhà điều hành, nhà ở công nhân, nhà kho, gara, đường nội bộ, hệ thống điện	21.112.020.850	12.712.020.850
1.2	Chi phí hệ thống kênh dẫn nước	2.258.730.000	2.258.730.000
1.3	Chi phí hệ thống ao nuôi Ba Ba	11.071.080.003	11.071.080.003
1.4	Chi phí thiết bị	3.080.000.000	
1.5	Chi phí giải phóng mặt bằng	500.000.000	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng nhà hàng ăn uống tại khu quy hoạch dịch vụ Q, Hải Châu, TP Đà Nẵng</b>	<b>53.490.533.920</b>	<b>37.158.169.147</b>
1	Mua 1.218,0 m2 đất tại khu quy hoạch dịch vụ tại TP Đà Nẵng	35.470.000.000	35.470.000.000
2	Xây nhà hàng	18.020.533.920	
2.1	Phần xây dựng	10.902.664.000	
2.2	Phần thiết bị	1.998.000.000	1.163.299.227
2.3	Phần nội thất	4.595.000.000	
2.4	Phí thiết kế	524.869.920	524.869.920
<b>III</b>	<b>Góp vốn vào công ty liên kết (Công ty CP TM&amp; KTKS Miền Trung)</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>16.800.000.000</b>
	Vốn điều lệ công ty CP TM & KTKS Miền Trung	100.000.000.000	
	Tỷ lệ nắm giữ của DHM tại Cty Miền Trung	40%	
	Số tiền đã góp tính đến ngày 05/06/2013	23.200.000.000	
	Số tiền còn phải góp	16.800.000.000	16.800.000.000
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	<b>127.932.364.773</b>	<b>80.000.000.000</b>

Số tiền còn thiếu sẽ được sử dụng từ nguồn vốn khác của Công ty”.

- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền thiếu như dự kiến:

Công ty dự kiến số tiền tối thiểu thu được từ đợt phát hành này là 80.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, Điều 9 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-HĐCD/2013 đã thông qua "Tất cả các hạng mục đầu tư sử dụng vốn tự có và vốn vay" và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/DH V/v Thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2013 ngày 21/06/2013 đã thông qua nội dung chi tiết "Số tiền còn thiếu sẽ được sử dụng từ nguồn vốn khác của công ty".

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á**

- Địa chỉ : 22 Phó Đức Chính, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 04 37152655 Fax : 04 37152656

### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

- Địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm hội nghị công đoàn – Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3818 1888 Fax: 04 3818 1688
- Website: <http://www.shs.com.vn>

## **IX. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I : Giấy đăng ký chào bán chứng khoán.
2. Phụ lục II : Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
3. Phụ lục III : Bản sao Điều lệ công ty.
4. Phụ lục IV : Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011; 2 giai đoạn năm 2012 và Báo cáo tài chính Q1/2013, Q2/2013.
5. Phụ lục V : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thông qua việc phát hành thêm cổ phần và các văn bản liên quan.
6. Phụ lục VI : Tài liệu liên quan đến các dự án đầu tư.
7. Các phụ lục khác.



Thái Nguyên, ngày 26 tháng 07 năm 2013

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



DƯƠNG HỮU HIẾU

TIÊU THỊ MINH ĐỨC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ THỊNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN